

# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH    Chủ bút: LÊ TUYẾN    Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy: 5-9-1964

Trong số này:

- NHỮNG KẺ CƯỚP CÔNG
  - CHÍNH THỀ TƯƠNG LAI
  - ÔNG OANH VÀ CHÚNG TÔI
  - Ý NGHĨA CUỘC TRANH ĐẤU  
của Nhân Dân miền Trung Việt Nam
  - LOẠN ?
  - CỬA HIỆU BÁN VĂN CHƯƠNG (truyện ngắn)
  - CÂU CHUYỆN ÔNG HOÀN
  - Người Công Chức, Tranh Đấu và Kỳ Luật
  - MÂY TRÔI (truyện dài)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

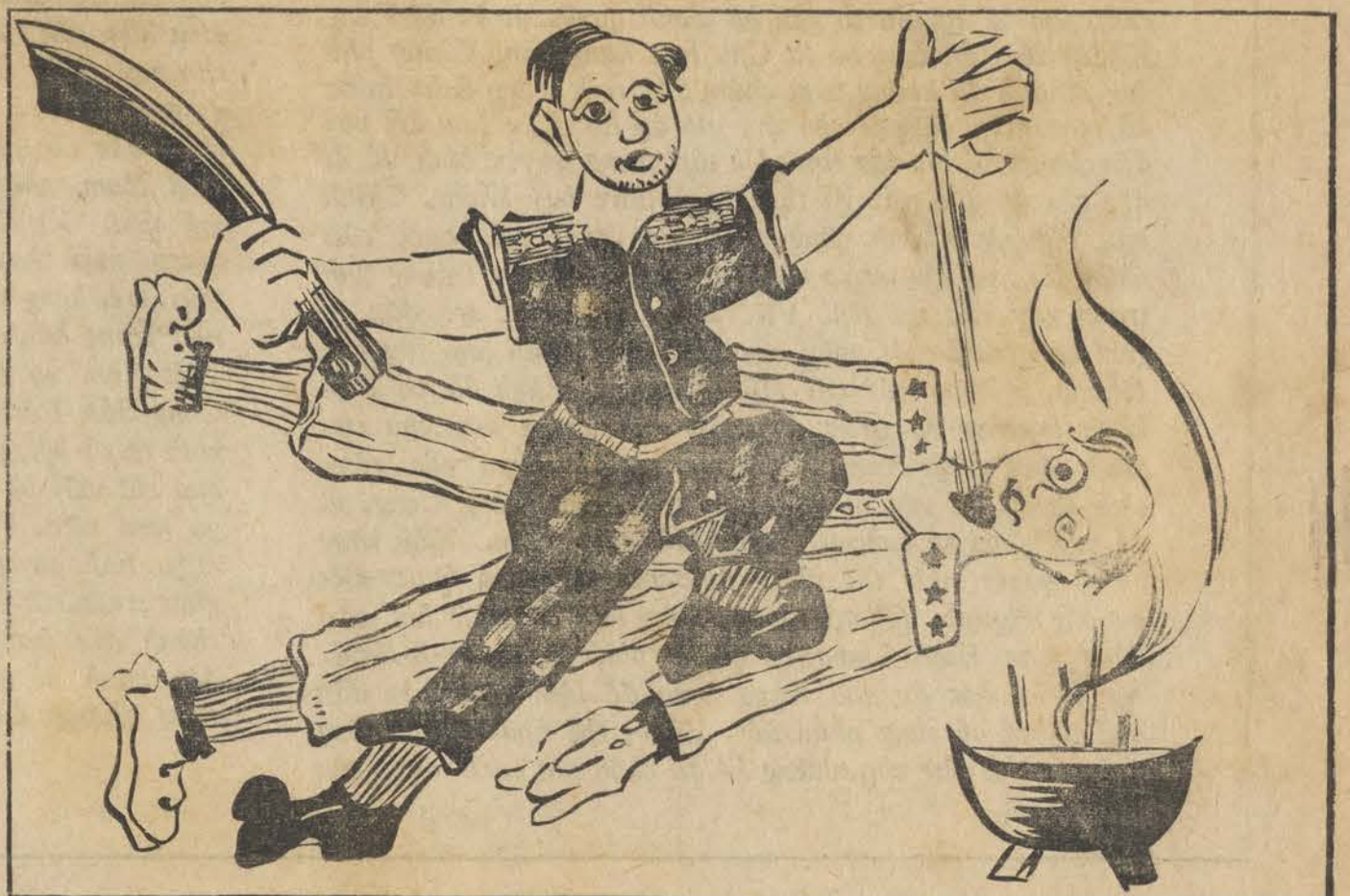
Sự thảm bại nhục nhã của các đảng phái Việt Nam!

Có đến năm mươi tổ chức đảng phái sau ngày 1-11-1963 được xuất hiện, mà không có một đảng nào, một lãnh tụ nào đứng ra chủ trương cuộc tranh đấu chống lại độc tài quân phiệt. Bi thảm hơn là khi cuộc tranh đấu của nhân dân đã bắt đầu phát động rồi, vẫn không có một đảng nào đứng ra tham dự! Thề thì lập đảng để làm chi hỡi các chính đảng? Lập đảng để đấu tranh, bênh vực cho lý tưởng của đảng, của dân, thế khi giờ đấu tranh đã diễn thì các đảng biến đi đâu? Hay đảng phái, lãnh tụ chỉ làm chính trị ở Hội trường Diên Hồng, ở những cuộc tiếp xúc với các nhân vật chính quyền, còn khi nhân dân đứng dậy thì các đảng nhảy vào bí mật?

Sau mười tháng được tự do hoạt động, thực lực của các đảng ở đâu? Không còn thời kỳ hoạt động bí mật nữa, sao vẫn bí mật hoài mãi thế? Ngay cả đảng trong chính quyền với bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn làm lãnh tụ, đã làm được gì cho dân nhờ nước mạnh, đã đấu tranh được gì cho Tự Do, Dân Chủ, Công Bằng xã hội, hay tham chính chỉ với mục đích vị kỷ thiên cận là đào luyện và sắp chỗ cho cán bộ mà thôi? Và thừa cơ hội đấu tranh lại còn đục nước buông câu để mong làm đảo chính! Và khi nhân dân tranh đấu thì một sĩ quan cao cấp của đảng, lại xin hai sư đoàn để đàn áp biểu tình của sinh viên! Đảng không có dân, lại còn dám cả gan đứng ra đàn áp nhân dân để củng cố chính quyền và địa vị! Đảng phái mà chỉ có thế thì các đảng viên sớm tự sát cho khỏi nhục với lịch trình cách mạng của các chính đảng quốc gia.

Sau cuộc tranh đấu chống độc tài quân phiệt tháng tám vừa qua mà lực lượng chính yếu là Nhân Dân, giờ cáo chung của các đảng phái đã diễn! Các đảng phái nên tự biết mình để rút lui khỏi chính trường, dành chỗ cho các lực lượng trẻ của nhân dân, chứ đừng phô trương nữa những thành tích chỉ còn là vang bóng của một thời xưa cũ.

LẬP TRƯỜNG



Quản-lý: NGUYỄN-THỊ-TRANG  
Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt - HUẾ  
Hộp thư: 54    Điện thoại: 028

lột xác

# NHỮNG KẸ CƯỚP CÔNG

Đã đến lúc phải đặt rõ trước lịch sử tội trạng của những kẻ cướp công. Đã đến lúc mà lương tri nhân dân và lương tâm dân tộc không còn thể nào tha thứ được nữa. Vì những kẻ cướp công vẫn còn ngang nhiên tọa hưởng, vì công lao cách mạng của nhân dân vẫn bị xuyên tạc lợi dụng, vì cuộc đấu tranh của dân tộc không thể dừng lại nữa chừng cho những kẻ cướp công yên tâm tọa vị.

\* \*

Từ cuộc tranh đấu của nhân dân Việt Nam để bảo vệ Tự Do Tín Ngưỡng đến nay đã được mười lăm tháng. Hơn một năm mà đã có hai lần nhân dân phải đứng lên tranh đấu chống lại bạo quyền. Như thế, nghĩa là bạo quyền nhà Ngô vừa sụp đổ, thì lại phải đấu tranh chống lại bạo quyền quân phiệt. Sở dĩ như thế, vì cuộc cách mạng dân tộc vừa đánh đổ một bạo quyền, thì bạo quyền khác đã nhanh chân điền thế để trở lại đàn áp nhân dân, nên dân phải đứng lên làm một cuộc cách mạng thứ hai. Chúng ta phải ý thức rằng sau ngày 1-11-1963 chúng ta không có được một chính quyền của dân, không có được một chính quyền cách mạng. Sau mỗi cuộc cách mạng, luôn luôn cần phải có sự thay đổi Chính quyền. Sự thay đổi đó, đưa lên vị trí quyền hành những người đã làm cách mạng: thế chề do đây phải đổi thay, người cầm quyền phải là những con người mới, những con người của nhân dân, đã tranh đấu cho nhân dân, và nắm quyền hành thay cho dân để chỉnh đốn lại quốc gia, tạo một guồng máy trị an mới cho xứ sở. Ở Việt Nam chúng ta thì khác hẳn: sau cuộc chính biến 1-11-63, đầu vẫn vào đây. Quyền hành giao vào tay nhóm Độc Phủ Sĩ của ông Nguyễn ngọc Thơ. Chế độ quan lại của ông Diệm vừa cáo chung thì chế độ Độc Phủ Sĩ của ông Thơ xuất hiện. Vì thế có thể nói rằng, chính cái nhóm Độc phủ Sĩ này đã cướp công cách mạng của nhân dân. Một số các tướng lĩnh trong cái Hội Đồng Quân Nhân ngày trước đương nhiên phải chịu trách nhiệm về việc cướp công này trước lịch sử, vì dù ý thức hay không, trên cương vị chính trị và cách mạng, các tướng lĩnh đó vẫn có tội với nhân dân. Cuộc chính lý 30-1-1964 lại càng bi thảm hơn, vì núp dưới chiêu bài cách mạng, nguy trang dưới những danh từ tốt đẹp, cái Hội Đồng Quân Đội đã lần lượt phục hồi chức tước, địa vị và quyền hành cho dư đảng Cán Lao. Người ta có thể nói mà không sợ ông Nguyễn Khánh phủ nhận chút nào là đại đa số cán bộ chính quyền dưới thời ông Khánh là Cán Lao và là Cán Lao hạng nặng. Chính phủ ông Khánh đã không sớm chấm dứt tình trạng mâu thuẫn đó, mà trái lại càng để cho tăng gia áp lực Cán Lao đối với dân chúng, rồi dần dần tìm cách tập trung quyền binh để đi đến chế độ độc tài. Vì thế, dù ý thức hay không, Chính phủ Nguyễn Khánh cũng đã cướp công cách mạng của nhân dân, và lần cướp công này quá lộ liễu. Lợi dụng tình trạng gay gắt tại Bắc Việt do vụ oanh tạc trả đũa có giới hạn trong một ngày của Hoa kỳ, Chính phủ Nguyễn Khánh, a tòng với cái Hội Đồng Quân Đội đã ra lệnh khẩn trương và trước đoạt hết mọi quyền dân chủ của nhân dân Việt Nam. Nhân dân Việt Nam cần rằng chịu đựng, vì yêu nước, vì có tinh thần chống Cộng, vì để quyền lợi tổ quốc lên trên. Một tuần sau, thấy rằng cướp quyền như thế chưa đủ, cái Hội Đồng Quân-Đội và ông Nguyễn Khánh cướp thêm một lần thứ hai nữa bằng Bản Hiến Chương quân phiệt ngày 16-8-1964. Sự cướp bóc ấy quá trắng trợn đã làm cho nhân dân Việt-Nam vô cùng phẫn uất. Và vì thế nhân dân không thể nào tha thứ cho những kẻ đã chôn vùi cách mạng của

nhân dân. Cuộc tranh đấu quyết liệt bắt đầu. Và lực lượng nhân dân vùng dậy. Bao nhiêu phần nộ của dân, đã đập tan chế độ quân phiệt của Hiến Chương 16-8-64 trong vòng không đầy một tuần lễ. Trước quân đội, trước nhân dân, và trước lịch sử, cái Hội-Đồng Quân-Đội đã không còn được một chút tín nhiệm nào của quốc gia, của dân tộc. Vì đây là một thứ Hội-Đồng Quân-Đội đã phản bội quân đội, đã phản bội nhân dân. Lương tâm của một số các tướng lĩnh có tham vọng quân phiệt, dù có trở lại trong lòng họ, thì cũng đã quá chậm đi rồi. Nhân dân đã vạch mặt chỉ tên họ một cách rầm rộ. Thế mà họ chưa biết tội, lại còn mưu toan làm những cuộc đảo chính để cướp quyền, để cướp công cách mạng thêm một lần nữa trước lịch sử dân tộc. Ít nhất là hai cuộc đảo chính đã được tru liệu và sắp thực hiện từ ngày 27-8-1964 đến ngày 3-9-1964. Một số các tướng lĩnh có óc bề phải đã đứng ra chủ mưu để cướp công cách mạng của nhân dân và toan đàn áp nhân dân bằng súng đạn. Họ đã không hề biết nhục trước, cao trào đấu tranh của dân tộc, đã không biết tội trước tòa án Tổ-Quốc, lại còn tìm âm mưu này và âm mưu khác để trở lại chính quyền. Họ không còn cái khí phách và tinh thần thượng võ của một nhà chiến sĩ. Nếu là một võ sĩ đạo chắc họ đã biết tự xử và tự tử cho rồi! Ở đây không, họ không có được tinh thần đó, và tham sinh úy tử, tham quyền cố vị, họ vẫn còn nhờn nhờn mặt mày đó để chờ một cơ hội khác mưu toan! Thiếu số tướng tá đó chính là những kẻ đang sẵn sàng đứng ra cướp công cách mạng. Toàn dân hãy cảnh giác để phòng. Vì không có một lý do gì mà chúng ta cứ để cho một hạng người nhân danh tướng tá lợi dụng quân đội để cứ đêm ngày âm mưu đoạt chính quyền để, cướp công cách mạng của dân?

\* \*

Cuộc đấu tranh Tháng Tám vừa qua, thật ra chưa thành công chi cả. Nhân dân đã đấu tranh để hủy bỏ một chế độ độc tài quân phiệt. Chế độ đó chỉ có một lịch sử 9 ngày. Nhưng những con người khai sinh ra chế độ đó vẫn còn đây cả. Họ vẫn là những người có quyền, có địa vị, có quân lính trong tay. Cái tinh thần của chế độ độc tài quân phiệt có lẽ đã ngã quỵ, nhưng cái thực lực vẫn còn. Cái thực lực đó tuy bị phân tán ra nhiều phe phái, nhưng nó vẫn có thể bắt thẩn kết hợp để làm mưa làm gió trên chính trường Việt-Nam. Vậy điều cần thiết, điều kiện cần bản hiện tại là quân đội Việt-Nam đừng để cho một thiếu số các tướng tá có âm mưu độc tài lợi dụng quân lực để làm chính trị. Quân-Đội Việt-Nam, chiến đấu cho nhân dân Việt-Nam, sống chết cho dân tộc Việt-Nam, nhất định chỉ làm hậu thuẫn cho dân chúng mà thôi. Vì chỉ có nhân dân Việt-Nam mới làm cách mạng, mới thay đổi chế độ, mới đưa những con người mới, trẻ, hăng say làm việc, trong sạch trong ý tưởng cũng như trong hành vi lên cầm quyền để có thể đưa quân-đội Việt-Nam và nhân dân Việt-Nam đạt đến chiến thắng Cộng-Sản trên bình diện quân sự, chính trị, văn hóa, kinh tế, xã-hội, ngoại giao. Cuộc đấu tranh Tháng Tám vừa qua chỉ mới là màn đầu. Những màn tới đây sẽ còn gay go hơn nữa. Vì ngay trong màn đầu này đã có những mưu tính cướp công. Nên những màn sau sẽ còn lắm gian truân, mà Nhân Dân và Quân-Đội cần phải kết hợp thành một lực lượng đấu tranh duy nhất từ lý tưởng đến hành vi mới có thể giúp cho Quốc-gia Việt-Nam toàn thắng được.

LẬP TRƯỜNG

# ÔNG OÁNH VÀ CHÚNG TÔI

CAO LANG

CON người có cái tên diễm-tinh ấy — Xuân Oánh — có một nụ cười, một cái nhìn, một dáng dấp y như một GENTLEMAN xư nữ hoàng Elizabeth. Chúng tôi chờ đón con người hào hoa ấy với tất cả thiện-cảm. Chỗ gặp gỡ là trường Đại-Học Sư-Phạm Huệ, trụ sở của Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc, trụ sở của Lực Lượng Sinh Viên Học Sinh Tranh Đấu, trụ sở của các buổi phát thanh công cộng, nói tóm lại là trụ sở của cuộc đấu tranh ngày hôm qua và cả ngày hôm nay. Phòng tiếp vị khách quý là phòng Sứ-Địa; tại đây, các giáo chức Đại Học Huệ và các lực lượng nhân dân khác đã hội họp nhau lại để tỏ thái độ đối với bản Hiến Chương 16-8, đối với chế độ độc tài quân phiệt, đối với tương lai chính-trị của nước Việt-Nam. Một địa-diểm lịch-sử dành riêng cho người vừa được thời cuộc nâng lên chức vị Quyền Thủ-Tướng.

Câu nói mở đầu của Bác-sĩ Lê-khắc-Quyền khi tiếp đón ông Quyền Thủ-Tướng là một câu nói trái với thông lệ của mọi sự tiếp đón : «Chắc Thủ-Tướng đã biết rằng chúng tôi không công nhận Chính phủ của Thủ-Tướng là một Chính-Phủ hợp pháp...». Ông Oánh gật gù mỉm cười. Chắc ông Quyền Thủ-Tướng hiểu hơn ai hết rằng Chính-Phủ của ông và chính chức vị của ông đã không được đặt trên một căn bản pháp lý nào vững chắc cả. Ông Oánh được bổ nhiệm làm Quyền Thủ-Tướng do một Nghị-Định ký ngày 28-8-64 của Trung-Tướng Nguyễn-Khánh.

Nhưng Ông Khánh còn có quyền nữa hay không ?

Về câu hỏi đó, ai cũng thấy rằng vào ngày 25-8-64, ông Khánh chỉ còn mỗi một chức là chức... Trung-Tướng. Trước ngày 16-8-64, tức là ngày bản Hiến Chương ra đời, ông Khánh là Trung Tướng Thủ-Tướng. Nghe 21 phát Đại-bác nổ xong, ông THỦ TƯỚNG KHÁNH VÀ TOÀN THỂ NỘI CÁC ĐỆ ĐƠN TỪ CHỨC, VÀ ĐƠN ĐÓ ĐÃ ĐƯỢC CHẬP NHẬN. Như vậy ông Khánh không còn là Thủ-Tướng nữa. Nhưng ông Khánh từ chức Thủ-Tướng để lên làm Chủ-Tịch, vì ông được HĐQT công kênh lên chức đó. Ông làm Chủ Tịch được 9 ngày chưa thành lập xong nội các mới thì bị nhân dân chông đời khiến cái Hội Đồng Quân-Đội phải húy bỏ cái bản hiến chương nổi tiếng ấy. Hủy bỏ bản Hiến-Chương tức là nước Việt Nam này chẳng còn ông nào khoác cái danh Chủ-Tịch nữa, kể cả ông Khánh. Do đó, mà ông Khánh đã không còn là Thủ-Tướng, lại không còn là Chủ-Tịch nữa.

Như vậy ông Khánh căn cứ vào đâu mà ký Nghị Định bổ nhiệm ông Xuân-Oánh ? Ông đã căn cứ trên hai văn kiện :

— Tuyên cáo của HĐQT ngày 25-8-64

— Quyết định của Ban Lãnh Đạo Lâm thời Quốc-Gia và Quân-Lực ngày 27-8-64.

Điều thứ tư của bản Tuyên Cáo quy định rằng «đương-kim Chính-Phủ tạm thời điều khiển Quốc gia và triệu tập Quốc Dân Đại-Hội»

Nhưng làm gì có đương kim Chính-Phủ nữa, bởi vì ông Chủ-Tịch không còn là Chủ-Tịch và Nội-Các cũng chẳng còn Nội-Các vì đã từ chức rồi ?

Có lẽ vì thầy diễm sơ hờ đó, cho nên Ban Lãnh Đạo mới ra cái Quyết-Định 27-8-64 trong đó điều 1 phải ghi rõ ràng rằng «Chánh Phủ thành lập do Sắc lệnh số 99-TTP ngày 8-2-64 và các văn kiện kế tiếp, được chỉ-định tạm thời điều khiển Quốc-Gia Việt-Nam». Như vậy nghĩa là ta trở lui lại cái Chánh-phủ có một ông Thủ-Tướng tức là Thủ-Tướng Nguyễn Khánh.

Nhưng Ban Lãnh Đạo Minh — Khiêm — Khánh có giá-trị pháp lý gì không ? Không có một văn-kiện nào quy định sự thành lập một Ban Lãnh Đạo cả. HĐQT trước khi giải tán đã quyết định dứt khoát rằng cái gọi là đương kim Chính-phủ sẽ điều khiển Quốc-Gia và sẽ triệu tập Quốc Dân Đại-Hội để bầu Nguyễn Thủ. Tuyên cáo 25-8 nghĩa là tuyên cáo cuối cùng của HĐQT không hề nói đến sự thành lập một Ban Lãnh Đạo. Cái Ban Lãnh Đạo đó chỉ được nói đến trong một lời Hiệu-Triệu được máy bay thả xuống khắp nước, nhưng lời Hiệu-Triệu Đông Bào đâu có thể dùng để làm nền tảng pháp lý vững chắc ?

Đã thế, nhiệm vụ của Ban Lãnh Đạo lại còn bị hạn chế hết sức chặt hẹp trong lời Hiệu-Triệu : Ban Lãnh Đạo được thành-lập là để «đoàn-kết toàn quân toàn dân, tránh đổ máu giữa Quân-Đội và Đông-bào, tránh một cuộc chiến tranh tôn giáo... để đời phó cấp thời với tình thế cực kỳ nguy hiểm hiện tại»

Như vậy Ban Lãnh Đạo chỉ có mục đích rất nhỏ hẹp và rất ngắn ngủi là biểu dương đoàn kết và chấm dứt những sự chém giết nhau ngoài đường phố. Chỉ có thế. Còn công việc ĐIỀU KHIỂN QUỐC GIA thì đã giao cho «đương kim Chính-Phủ» rồi. Thế mà ở đây Ban Lãnh Đạo lại ký Quyết-Định chỉ-định Chính Phủ, sai bảo Chính-Phủ, và Chính-Phủ — cơ quan điều khiển Quốc Gia — lại nghe theo răm rắp !

Phải trả lại con mèo cho con mèo, con chuột cho con chuột. Cái Quyết Định chỉ định Chính Phủ do Ban Lãnh-Đạo ký không có giá-trị gì cả, bởi vì chính Ban Lãnh Đạo đã không có nền tảng pháp lý, không có quyền hành gì hết.

Kết luận, Nghị-Định bổ nhiệm ông Oánh làm Quyền Thủ-Tướng do ông Khánh ký không có một giá-trị pháp lý nào cả. Do đó, khi chúng ta gọi ông Xuân-Oánh là Thủ-Tướng, chi là vì chúng ta... mền ông ấy mà thôi. Điều đó không có gì lạ cả, bởi vì, như tôi đã nói, ông Oánh là người hào hoa phong nhã. Điều lạ, là ông Oánh thân nhiên nhận cái chức vị đó, tương như là thực.

\*

Này giờ , tôi đi có hơi xa. Xin quay trở lại.

Sau khi Bác Sĩ Quyền chào đón bằng mây câu không có vẻ gì là chào đón lắm, ông Thủ

Tướng — thôi, cứ gọi như thế cho nó tiện — cô nhiên cũng phải đáp từ. Nghe đáp từ xong, tôi lại càng phục ông Thủ-Tướng gấp trăm lần trước, bởi vì Thủ-Tướng của chúng ta đã bảo rằng ông là người đầu tiên chông lại bản Hiến Chương. Vâng, người đầu tiên. Ông nói : « Khi đọc tờ Lập-Trường, tôi tự hỏi không biết những ý kiến trong đó là của anh em Lập-Trường hay của chính tôi đã có từ trước... ». Chúng tôi không bao giờ dám nghi ngờ lời nói của ông Thủ-Tướng, nhưng chúng tôi chỉ hơi thắc mắc ở một điểm nhỏ : Ông Thủ-Tướng chông lại bằng cách nào ? Bằng cách phản đối ở trong lòng ? Bằng cách phản đối với một vài người ? Bằng cách uống một ly Whisky cho nó tiêu sấu ?

Kẻ ra biết phản đối như thế — mà là phản đối đầu tiên — cũng là can-dám lắm rồi. Nhưng cái Bản Hiến-Chương nó lại không sợ cái lời phản đối kiểu đó. Phản đối như thế, Hiến Chương nó sẽ nhẫn rằng ra mà sống. Hội-Đồng sẽ thọ cho đến khi răng long đầu bạc, và ở ngoài Bắc, ông Hồ chí Minh sẽ mãi bực mình vì quên đi câu chứng ở Tòa cái nhãn-hiệu Chủ-Tịch để có kẻ bắt chước mặt. Giá ông Thủ-Tướng phản đối qua Đài Phát Thanh hay qua một buổi hội họp báo chí thì hay quá ! Nhưng thôi, ai lại đòi hỏi nhiều như thế !

Ông Thủ-Tướng lại còn tiết lộ rằng cả Nội Các cũng chẳng hay biết gì về Bản Hiến Chương ! Thế này thì có Thánh mới hiểu nói nước Việt-Nam. Một biên cô quan trọng bậc nhất như vậy mà cả hàng Phó Thủ-Tướng, Tổng Bộ Trưởng đều ngo ngoe ngác ngác, chẳng biết ắt giáp mô tê gì cả cho đến khi dùng một cái, Bản Hiến-Chương được công bố. Ông Nguyễn-Khánh sao mà coi nhẹ ông Phó Xuân Oánh của mình đến thế ! Ai cũng biết rằng cá nhân ông Xuân Oánh rất tốt, rất tinh, không bao giờ giận ai, trách ai. Nhưng cá nhân ông Oánh là một chuyện, cái chức Phó Thủ-Tướng lại là một chuyện khác. Làm Phó Thủ-Tướng mà bị coi nhẹ như lông hồng đến thế mà vẫn lạng thình, chắc là ông Phó Oánh có bà con họ hàng gì đó với ông Phó Nguyễn ngọc Thơ ngày xưa. Không, tôi nói ông Oánh lạng thình là sai. Ông ta có nói, có nhắc đi nhắc lại nhiều lần.. nhưng nhắc rằng Chính Phủ của ông vẫn là Chính phủ của ông Nguyễn-Khánh. Nói một cách khác, ông ta không mong muốn gì hơn là cứ làm Phó Thủ-Tướng để được ù ù cạc cạc, khỏi phải hay biết gì hết về những chuyện quân quốc trọng sự.

Thư từ bắt vở xin gửi về  
Ông CAO - HUY - THUẬN  
Tổng thư ký Tòa soạn

Giao dịch ngân phiếu gửi về  
Bà NGUYỄN - THỊ - TRẦN  
Quản lý

BẢO QUẢN  
17-B Lý thường Kiệt — HUẾ

# CHÍNH THỂ TƯƠNG LAI

NGUYỄN TÂM

Từ 1945 đến nay, mới có hai mươi năm lịch sử mà Dân Tộc Việt-Nam đã sống qua nhiều chính thể. Nhưng không một chính thể nào được tồn tại lâu dài, vì chẳng chính thể nào đáp ứng được đầy đủ nguyện vọng Dân-chủ và khát vọng Tự-Do của Dân Tộc Việt-Nam.

Sau cuộc đảo chính, 9-3-1945 của quân-đội Nhật Bản, triều đình nhà Nguyễn đã công bố một chính thể quân chủ lập hiến tiềm mặc trong một đạo Dự lầy nguyên tác « DÂN VI QUÍ » làm căn bản. Hậu quả chính trị của nguyên tác ấy là sự xuất hiện của chính phủ Trần Trọng Kim, tập trung được một số nhân tài trong nước. Tuy quyền hành ít ỏi, nhưng với thiện chí và lòng nhiệt thành ái quốc của những người trong nội các đầu tiên ấy, một số công việc cứu quốc được thực hành, mở đầu cho sự thực hiện một số các ý nguyện của quốc dân về quân sự, văn hóa và xã-hội.

Nhưng Chính-phủ Trần-trọng-Kim và cái thể chế quân chủ lập hiến không có hiến pháp ấy đã phải cáo chung vì cuộc cách mạng 19-8-1945 của Việt-Minh. Cuộc Cách-mạng này tuy do Đảng Cộng-Sản Đông Dương núp dưới « Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội » lãnh đạo, nhưng thật ra hoàn toàn có tính cách quốc gia Đảng Cộng-Sản chưa hiện nguyên hình. Nhưng về sau thì ai cũng thấy ngay đó là một chính quyền chuyên chế vô sản. Tất cả hào hứng dân chủ tự do của nhân dân đều bị chằm dứt sau bao nhiêu cuộc tranh chấp giữa Hà-Thành, và cuộc kháng chiến 10 năm đã dẹp lại một bên tất cả mọi khát vọng dân chủ Tự-Do để chỉ còn lo chống Thực-Dân, diệt Pháp để bảo vệ nền độc lập. Và chính cũng nhờ cuộc kháng Pháp trường kỳ này mà Việt-Minh tỏ chức được một cách hoàn bị chính quyền vô sản chuyên chế của họ : đảng lãnh đạo quốc dân, đảng lãnh đạo kháng chiến, đảng lãnh đạo chính quyền. Tất cả đều tập trung vào đảng để mở ra một chính quyền đảng trị độc tài ngay từ suốt trong thời kỳ kháng chiến. Và khi Hiệp-Định Genève 1954 được ký kết thì chính quyền đảng trị của Đảng Cộng-Sản ngụy trang dưới hình thức Đảng Lao Động Việt-Nam được ngang nhiên tọa vị tại Hà-nội và toàn miền Bắc cho đến bây giờ.

Ở miền Nam Việt-Nam thì trong thời kỳ Việt Minh vừa kháng Pháp vừa củng cố chính thể của họ, chẳng có một cơ sở dân chủ nào được hình thành để có thể tạo nên một nền tảng mở đường cho sự thực hiện một chính thể tương lai. Sở dĩ như thế vì người Pháp luôn có cái hậu ý trở lại Việt-Nam với tư cách mẫu quốc, cho nên đã xử dụng hết Chính phủ bù nhìn này đến chính phủ bù nhìn khác núp dưới bóng một đực Quốc-Trưởng Bảo-Đại đã lỗi thời. Các Đảng phái quốc gia còn sống sót lại sau cái đợt đàn áp của Việt-Minh, hoặc ra cộng tác với Pháp hoặc đã hoàn toàn tan rã, hoặc đã nhập cuộc kháng chiến với đôi phương ! Tình trạng chính trị dưới thời Pháp thuộc lần thứ hai này thật quá ư bi đát, cho nên sau 1954 đã để một khoảng trống

lớn lao, và Ngô đình Diệm cùng tập đoàn phong kiến đã nhảy vào để đưa ra cái chiêu bài « cách mạng quốc gia » với hậu ý lập một chính quyền chuyên chế. Và chính quyền ấy ra đời với bản Hiến Pháp xây dựng một chính thể Tổng Thống độc quyền tập trung trong tay một cá nhân. Nhưng rồi cái chính thể ấy trong thực tế lại còn đi xa hơn bản Hiến Pháp. Bản Hiến-Pháp chỉ còn là giấy lộn, vì trong thực tế, căn bản pháp lý của chính quyền không còn là hiến pháp mà chính là gia đình họ Ngô và tập đoàn Đảng Cán Lao. Chín năm sống dưới cường quyền bạo ngược, nhân dân Việt-Nam đã thất kinh về cái chính thể Tổng-Thống đó được nhập cảng từ Mỹ quốc, nhưng lại tiếc rằng không được tốt đẹp như ở Hoa-kỳ. Và cuộc chính biến 1-11-1963 đã cáo chung chế độ độc tài gia đình trị đó.

Nhưng từ 1-11-1963 đến nay, nhân dân Việt-Nam tuy đã gian khổ đấu tranh, nhưng vẫn chưa chọn được cho mình một chính thể nào cả. Trong lúc đang còn ở tình trạng lâm thời để chờ sự thành lập một quốc hội dân cử, để soạn thảo hiến-pháp, đặt nền móng cho một chính thể tương lai, thì hai mươi một phát đại bát Vũng Tàu ban hành cái Hiến-Chương 16-8-1964. Đó là một chế độ độc tài hơn cả độc tài, thứ độc tài quân phiệt ! Nhân dân Việt-Nam đã lấy máu xương để thực hiện dân chủ, nhất định không bao giờ để cho bạo lực của một thiểu số quân nhân xây dựng cái chính thể độc tài ấy trên đầu dân chúng. Và sau chín ngày sống vô thừa nhận của một quái thai, chế độ quân phiệt ấy đã cáo chung một cách nhục nhã ngày 25-8-1964 dưới áp lực mãnh liệt của tất cả mọi lực lượng nhân dân.

Và từ đây con đường mở ra để đi tìm một chính-thể. Con đường ấy là con đường Cách-Mạng thì tất nhiên chính-thể ấy là chính-thể Cách-Mạng chứ không có cách nào đi lui lại trên những vết xe đã cũ. Nhân dân Việt-nam cương-quyết chống lại chính quyền vô sản chuyên-chế của Cộng-sản vì chính-thể này đã cướp cách mạng của dân, cướp công kháng chiến của dân và cướp luôn đất đai xứ sở quê hương Việt-nam ta để dâng hiến cho Nga xô và Trung Cộng. Nhân dân Việt-nam cũng đã quá ghê tởm cái chính thể Tổng Thống Made in USA của Ngô-đình-Diệm, và gần đây lại sắp được tái lập với hiến-chương 16-8-1964 mở đường cho một chế-độ độc-tài khác nữa ở Việt-nam.

Vì thế, Nhân dân Việt-nam giờ đây mới tha-thiết với một chính-thể của dân, một chính-quyền nhân dân, do chính dân cầm vận mệnh. Chính thể tương lai vì thế phải là — chúng tôi quả quyết phải là — một chính thể dân chủ đại nghị, nhưng là một thứ dân chủ đại nghị Việt Nam. Nói như thế để nhận chân rằng không thể áp-dụng bất cứ một chính-thể dân chủ đại nghị nào từ ngoại-quốc vào đây được, không thể chấp nhận sự hỗn loạn đại nghị của Pháp dưới thời đệ tứ Cộng-hòa, và cũng chưa đủ tập tục truyền thông dân-chủ để có thể dùng chính-thể dân-chủ đại nghị của Anh-quốc. Hơn nữa, cũng không thể nào có một vài lực lượng đảng phái nào có đủ uy-tín để có thể áp-dụng một chính

thể dân chủ đại nghị lưỡng đảng ! Cho nên, mở đầu cho chính thể đại-nghị ở Việt-nam chúng ta phải hỏi chính nhân dân, và hỏi vào nhân dân tức là hỏi về chính tất cả những lực lượng đấu tranh trong những năm qua để chống lại bạo quyền độc-tài, và gần đây, chống lại bạo quyền quân phiệt. Cái lực-lượng chống lại ấy có thể tập trung ý hướng về đường lối để thực hiện một Mặt Trận Dân Tộc, và từ một mặt trận dân tộc đó sẽ hình thành một lực lượng hùng mạnh có thể làm căn bản, hậu thuẫn cho một chính thể dân chủ đại nghị ở Việt-nam. Người ta có thể nghĩ rằng đây là một vấn-đề phức tạp, khó thực hiện được, để đi tìm những giải pháp dễ dàng không cần đến dân chúng. Nhưng bây giờ phải nói rõ ra rằng đã hết giải pháp dễ dàng rồi. Trên con đường cách mạng, nhân dân không tin ở một đảng phái nào, không tin ở một lãnh tụ nào, không tin ở một cá nhân hay một tập đoàn chính-trị, quân sự nào nữa cả. Dân chỉ tin ở Sức Mạnh của Dân và Dân sẽ tiến tới thống nhất Sức Mạnh đó. Sự thành lập của cái Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc ở một số các địa điểm miền Trung chứng tỏ ý hướng thống nhất lực lượng đó của nhân dân. Sự thống nhất các lực lượng đấu tranh sẽ mở đầu cho sự hiện diện trong các Hội-Đồng những con người mới, những con người trẻ của thế-hệ hôm nay được nhân dân tín-nhiệm — Và chính từ những con người ấy mà sự kết hợp nhân dân được thực hiện, mở đầu cho một kỷ nguyên dân chủ trong ấy đại đa số nhân dân sẽ nắm trong tay vận mệnh quốc gia và dân tộc của mình — Ý tưởng dân-chủ lúc ấy sẽ không còn là một ý niệm trừu tượng nằm trong sách vở, vì khi đại đa số quần chúng Việt-nam kết hợp thành một lực lượng hậu thuẫn cho một chính thể dân chủ của dân, thì chính thể ấy sẽ là một chính thể Mạnh, chứ không sa vào trong cái rồi ren đảng phái như ở một vài nước Âu-Châu. Nước Việt Nam trong chính thể dân chủ đại nghị tương lai sẽ là một nước Việt-nam hùng mạnh trong sự thể hiện một chính quyền của nhân dân thật sự.

## HỘP THƯ TÒA SOẠN

Tòa soạn nhận được rất nhiều thư và bài vở của bạn đọc bồn phương gửi về. Vì số trang có hạn mà bài vở cần đăng nhiều quá nên mục Hộp Thư đã phải bị nhiều lần cắt bỏ. Tòa soạn Lập Trường thành thật cáo lỗi, và xin luôn luôn ghi nhớ những cảm tình tốt đẹp mà bạn đọc đã dành cho chúng tôi. Chúng tôi cũng rất muốn trả lời bằng thư riêng cho một số bạn đọc đã yêu cầu, nhưng hiện tại, chúng tôi không có một chút thì giờ rảnh rỗi nào cả. Lại đành xin lỗi các bạn, và mong các bạn hiểu cho.

Thân ái,

Tòa soạn Lập Trường

# Ý NGHĨA CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN MIỀN TRUNG VIỆT NAM

NGUYỄN TÂM

**M**IỀN Trung là một Lò Cách Mạng. Điều ấy không ai còn phủ nhận được nữa. Năm 1963, nhân dân miền Trung đã đứng lên làm cuộc cách mạng để bảo vệ cho Tự Do Tín Ngưỡng. Năm 1964, nhân dân miền Trung lại phải đứng lên làm một cuộc cách mạng thứ hai chống lại những phần tử phản cách mạng, chống lại những kẻ đã cướp công cách mạng của dân để hòng mở ra một kỷ nguyên độc tài quân phiệt. Vì dân chủ, lần này lựa cách mạng đã bùng lên. Vì dân chủ, lần này cuộc đấu tranh lại càng được mọi tầng lớp sát cánh cùng nhau thành một lực lượng hùng mạnh: đó là lực lượng nhân dân đã cùng đứng chung vào một mặt trận, mặt trận dân tộc, để bảo vệ cho truyền thống bất khuất và anh hùng của dân tộc Việt Nam.

## 1 — NHỮNG NGUYÊN NHÂN CHÍNH

Bất cứ một cuộc đấu tranh nào cũng có những nguyên nhân sâu xa. Một trong những nguyên nhân sâu xa nhất của cuộc tranh đấu này là tính chất phản cách mạng của chính phủ Nguyễn Khánh. Người ta nghĩ rằng, sau cuộc chính lý 30-1-1964, ông Khánh có thể làm một cuộc cách mạng dân tộc. Chính phủ ông đã từng mang danh là một chính phủ cách mạng. Tòa án của ông lập ra để xét xử các tội nhân của chế độ cũ cũng mang một cái tên Cách Mạng: Tòa Án Cách Mạng! Nhưng từ chính phủ Khánh đến tòa án Khánh, người ta đã thấy cả một thực trạng hữu danh vô thực. Ông Khánh đã đi từ mâu thuẫn chính trị này đến mâu thuẫn chính trị khác: chính phủ thì mang danh là cách mạng mà lại dung dưỡng căn lao, các tay sai của chế độ cũ vẫn được an vị trên các chức vụ cao cấp của chính quyền, thậm chí lại còn dùng thế lực quyền hành để đàn áp, giết hại dân chúng! Chính phủ còn mang danh dân chủ mà càng ngày càng tiến đến chỗ độc tài. Tất cả mọi hành động, quyết định của chính-phủ Khánh trong 7 tháng vừa qua, đều có mục đích hướng về chỗ thành lập một chính quyền tập trung còn nguy hiểm hơn chế độ Ngô đình Diệm. Và cuối cùng, cái chính phủ mệnh danh cách mạng và dân chủ đó, đã có một hành động phản cách mạng và phản dân chủ nhất, đó là sự thực hiện một chế độ quân phiệt với bản hiến chương 16-8-1964. Người ta nghĩ rằng, bản Hiến-chương ấy không thể trong một ngày một giờ mà xuất hiện được. Tất nhiên nó phải được soạn thảo từ lâu. Và đến nay, người ta đã biết ai soạn thảo ra bản hiến chương độc tài quân phiệt đó. Đây là một nhóm người tồi tệ, vừa có thành tích Cộng-sản, vừa có thành tích Căn-lao, vừa có thành tích đề hèn nhất là sự cúi đầu phục vụ cho bất cứ cá nhân nào miền Trung chúng được vinh thân phì gia và có chức vị lớn: đó là tên Trần Chánh Thành, nguyên các, bộ Cộng-Sản đặc lực, nguyên đây tờ của Diệm, Nhu; đó là tên Phạm ngọc Thảo hiện có anh ruột là cán bộ cao cấp làm đến chức Đại Sứ của Cộng-Sản miền Bắc; đó là các tên Trần Lê Quang, Nguyễn phương Thiệp, với thành tích Căn Lao hạng nặng, đã chạy theo Diệm, Nhu và đặc biệt là Trần thị Lệ Xuân trong suốt chín năm qua, nay lại xuất hiện làm công cộng tác với ông Khánh để làm nên Bản Hiến Chương nguy hại đó. Cuối cùng người ta còn kể ông Nguyễn văn Bông, Giáo sư Thạc Sĩ, Viện Trường Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn, đã góp công đặc lực cho nhóm ác ôn Cộng-Sản và Căn-lao ấy để viết nên bản Hiến Chương 16-8-64. Cộng Sản, Căn-Lao, Trí thức bôi bút của Đô thành Sài Gòn, đó là tay chân của ông Nguyễn Khánh, đã đưa Ông Khánh đến cái ghế Chủ-Tịch Việt-Nam Cộng-Hòa, chứ có phải nhân dân đâu, chứ có phải quân đội đâu! Vì thế mà quân đội bất bình, nhân dân phẫn uất và từ tất cả các dữ kiện đó, cuộc đấu tranh đã bùng nổ mãnh liệt, đưa đến các biên cô đầu tranh của toàn thể nhân dân kể từ ngày 21-8-1964 đến nay. Nhân dân đòi hỏi cách mạng mà khi không có cách mạng thì nhất định nhân dân phải đứng lên. Chính quyền không phải của dân, tất nhiên có thể phản bội dân bất cứ lúc nào, cho nên một trong những mục tiêu của cuộc đấu tranh hiện tại là đòi hỏi sự thực hiện **DÂN QUYỀN** để cho nhân dân Việt-Nam có Một Chính Phủ Của Dân.

## 2.— MỤC TIÊU TRANH ĐẤU.

Với những nguyên nhân chính đáng như thế, mục tiêu đấu tranh đương nhiên là những mục tiêu chính trị: chống lại mưu toan độc tài, chống lại mưu toan quân phiệt, và từ sự chống đối đó tìm cho ra những cá nhân, những tập đoàn nào đã chú mưu để trừng phạt xứng đáng. Suốt một tuần, nhân dân đã vạch mặt chỉ tên tất cả những cá

nhân nào, những tập đoàn nào đã nhúng tay vào âm mưu độc tài quân phiệt và xem đó như một thế đứng chính trị cho Đảng Căn-Lao có thể tồn tại được. Đập tan âm mưu đó, trừng phạt và sa thải những cá nhân hay những tập đoàn đó chính là một đòn quyết tử đánh vào Đảng Căn Lao. Cuộc đấu tranh đã phát động từ Huế, lan rộng đến Đà-Nẵng và rồi tất cả các Đô Thị lớn của miền Trung — Nhân dân ức vạn người như một chỉ có một mục tiêu duy nhất là triệt hạ độc tài quân phiệt bằng tất cả mọi cách. Các cuộc biểu tình, mít ting, các bản tuyên ngôn, thông cáo đều đồng qui về mục tiêu chính yếu đó. Một người bàng quan đến đâu cũng phải nhìn nhận rõ mục tiêu tranh đấu của nhân dân Việt-Nam là chính đáng. Các Đài Phát Thanh ngoại quốc (trừ đài VOA của Hoa-kỳ) đã cực lực lên án chế độ độc tài quân phiệt vừa mới được thành hình, và ủng hộ nhân dân Việt Nam trong cái thế đấu tranh chống lại một bạo quyền quân sự! Trước những sự kiện đó, đôi phương của dân tộc đã cố tìm cách gây ra một vài trường hợp có tính cách địa phương để làm cơ hội cho một cuộc tranh chấp có màu sắc tôn giáo. Những kẻ thù của nhân dân, trong đó có người ngoại quốc, có dư đảng Căn-lao, có tay sai của bọn độc tài quân phiệt đã lợi dụng cái thế đấu tranh hăng say của quần chúng để hướng nhân dân vào một cuộc huynh đệ tương tàn, để chúng thừa cơ đục nước bưng cầu, củng cố ảnh hưởng và địa vị. Nhưng với những biên cô xảy ra ở Đà-Nẵng, chúng đã hoàn toàn thất bại, vì các lực lượng đấu tranh đã kịp thời chặn đứng những âm mưu đen tối đó, và hướng cuộc đấu tranh giữ vững lập trường chính trị, mà không để cho các âm mưu xuyên tạc tôn giáo được thành hình. Nhân dân miền Trung vì vậy đã tỏ ra cho chúng ta thấy, họ có một ý thức chính trị rất cao, cao hơn cả người dân thủ đô Sài Gòn, vì nhân dân miền Trung đã được un đúc từ một thế kỷ nay để làm cách mạng. Tất cả các cuộc cách mạng Việt-Nam chưa bao giờ có màu sắc tôn giáo cả. Cuộc tranh đấu của Phật giáo vừa qua là một trường hợp đặc biệt và duy nhất không những trong lịch sử Việt-Nam mà chính còn trong cả lịch trình phát huy Đức Tin của Giáo hội Phật-giáo. Và người ngoại quốc lại vin vào trường hợp đặc biệt và duy nhất đó để «gán» cho tất cả mọi cuộc đấu tranh một màu sắc tôn giáo hòng mong chia rẽ lực lượng đoàn kết của dân tộc ta để họ dễ bề thao túng. Nhưng cuộc đấu tranh quyết liệt và thuần chính trị của nhân dân miền Trung, đặc biệt là tại cố đô Huế, đã chứng tỏ cho ngoại nhân biết rằng họ không thể nào thành công trong âm mưu đó. Các tín đồ Thiên Chúa Giáo, Phật giáo đã cùng nhau sát cánh trong cuộc đấu tranh chống lại độc tài quân phiệt, và Hội-đồng Nhân Dân Cứu Quốc khi thành lập đã kết hợp được sự thông nhất ý chí đấu tranh đó, để cho tín đồ của hai tôn giáo Việt-Nam đứng cùng trên một cương vị đấu tranh, chống lại độc tài quân phiệt, để chứng tỏ rằng khi đã làm Cách-mạng Dân Tộc thì không còn phân biệt tôn giáo, mà tất cả đều đứng vào một mặt trận đoàn kết, mặt trận quốc gia, một lực lượng duy nhất, lực lượng nhân dân. Từ mọi giới, từ mọi ngành, từ mọi lực lượng đấu tranh, tại ngay các cấp điều hành tổ chức cuộc tranh đấu, sự đoàn kết tôn giáo đã được thể hiện rõ ràng, và đoàn giáo chức Viện Đại-Học Huế đã là một bằng chứng hùng hồn cho sự đoàn kết đó trong cuộc diễn hành đến Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ để trao cho Chính-phủ và Quốc-Hội Hoa-kỳ một bản tuyên ngôn nói về mục tiêu tranh đấu của dân tộc Việt-Nam, và phản đối đồng thời sự xuyên tạc thường xuyên của tiếng nói Hoa-kỳ (VOA) về ý nghĩa cuộc tranh đấu hiện tại.

## 3.— CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG.

Cuộc đấu tranh phát động và đến cao độ hăng say căm phẫn chế độ độc tài quân phiệt thì ông Nguyễn Khánh và cái Hội-Đồng Quân Đội Cách-Mạng của ông đã phải rút lui. Đó không phải là một sự nhượng bộ như nhiều người đã nhầm lẫn. Đó là cả một sự đầu hàng. Sự đầu hàng của thiếu số quân phiệt trước đại đa số quần chúng nhân dân. Một chế độ vừa thoát thai được chín ngày đã hoàn toàn chấp nhận sự đầu hàng vô điều kiện trước lực lượng nhân dân tranh đấu. Như thế chứng tỏ rằng nhân dân Việt-Nam làm cách mạng không vì một mục tiêu nào ngoài mục tiêu chính trị, không ngoài lý tưởng nào ngoài lý tưởng Tự-Do, Dân chủ. Nhưng những người có tội với quốc dân đã thừa cái cơ hội đầu hàng này của chính quyền quân phiệt để tạo ra một tình trạng bất an, thậm chí lại còn có những

(xem tiếp trang 8)

# NGHĨ VỀ « CHỦ NGHĨA » HÌNH THỨC

NGUYỄN

(Tiếp theo Lập Trường số 21)

## C. — HÌNH THỨC CHE Đậy MỘT NỘI DUNG RỘNG TUỆCH.

Tôi còn nhớ một anh bạn đi lính kể lại chuyện « chiến-dịch giải độc Phật giáo » hồi tháng 8 năm ngoái. Mấy chục toán công tác gồm các Bác-sĩ quân y, lính tâm lý chiến, Công dân vụ, Thông tin, Xã-hội, Thanh niên Cộng hoà v.v... được rải vào khắp các quận ven Đô-thành, gọi là đèn thăm dân và « rì tai » về những luận điệu láo lếu đối với Phật giáo. Người ta đàn áp dân, bắt bớ bán giết Tăng ni, Học sinh rồi bảo đoàn người kia đến an ủi vỗ về nào chính phủ tốt thế này, Phật giáo làm Cộng sản thế nọ. Cho nên, người cán bộ cầm loa phát thanh mà không biết mình đang phát thanh gì, người lính tâm lý chiến đi dân vận không biết dựa trên cơ sở lý luận hào. Mang lớp vỏ ngoài rậm rạp của cái tên chiến dịch Tinh Quân Dân, những người công tác phải đau lòng « gạy » lấy công việc trên con số không to tướng, trong sự dối trá lường gạt để đàn áp đến trắng trợn. Thế nhưng người ta đâu cần biết gì. Một lễ phát xuất tung bừng, một lễ kết thúc dềnh dàng trước tòa Đô Sảnh, có quay phim chụp ảnh cốt để đánh lừa được những cặp mắt ngoại nhân là đủ. Thậm chí, họ còn nguy trang cả bằng sự thăm viếng từ tế một ngôi chùa để chứng tỏ sự đoàn kết giữa Phật Giáo và chính quyền — cuốn phim được quay ngay tại chùa Cổ-sơn môn Phú Lâm (Cổ sơn Môn hồi ấy) vậy. Gạt găm tưởng đã thành công, ông Cồ Văn đòi nghe dư luận dân chúng. Nô-tỳ lo đi phỏng vấn và thu vào băng. Lần đầu tiên, gặp mấy ông già, mấy chị buồn thúng bán bưng nói năng không suông sẻ, cuộn băng thu được kiểm duyệt hủy trước khi vào trình ông Cồ. Lần sau, muốn để đúng đường lối hơn, chỉ còn có một cách là... cán bộ phỏng vấn cán bộ vậy. Thế rồi từng hai, ba người chui vào cái nhà vắng trong Phường, đóng cửa... hỏi nhau : họ lần lượt giả tiếng đóng vai trò các nhân vật : ông cụ, chị nội trợ, anh công nhân, người Bắc, người Trung, người Nam v.v... để trả lời cho đúng chủ trương. Cuộn băng phỏng vấn chắc đã được ông Cồ gạt gù hải lòng lắm. Nhưng ông có biết đâu rằng đằng sau cái hình thức thành công ấy đã có biết bao nhiêu vở kịch rề tiển.

Cũng trong chiến dịch ấy, anh bạn tôi được vào khắp các « khóm chiến lược » trong đô thành để mới hiểu rằng sự hiện diện của các khóm C.L. được thể-hiện bằng vốn vẹn một cái công lớn chữ thật đẹp và một trụ sở xây cất vội vàng. Khóm chiến lược làm được cái gì ? Số không.

Người ta còn nhớ mãi hai đoàn thể « hùng hậu » trước đây : Thanh niên Cộng hòa và Nữ-bán quân-sự của ông Cồ và bà Cồ. Trại Thanh niên Cộng hòa nhân Quốc khánh 1961, hàng mấy ngàn người từ các Quận, Xã kéo nhau về du ngoạn Sài-gòn hơn một tuần lễ, chỉ tiêu chuẩn bị tồn hàng mười triệu để chỉ làm vốn vẹn một vở kịch ngắn, trong hơn một giờ tại sân vận động Cộng-hòa : suy tôn ông Cồ già-nua lên làm Tổng thủ-lãnh. Rồi thì trong Hội Đồng xã, trong văn phòng Quận, có những anh chị thật nghiệp khoác quần xanh áo xanh đẹp để nhón nhơ lo đi tập họp để trình-diện, lễ bái, triển lãm, khánh thành ... Hồi về một tinh thần đoàn thể căn bản : không có gì cả. Chả thế mà ông Nhu ông Diệm đã phải ề chế thất vọng trong những phút cuối cùng trong đài phát thanh riêng gọi Cao xuân Vỹ và các đoàn âm-dương binh tiếp cứu. Có một điều là khi đã hải lòng trước lớp áo nguy-trang, người ta lại vội tưởng nó đã là tất cả. Cho nên, trong một dịp nào đó, Trần lệ Xuân đã quả quyết đã

có trong tay một hậu thuẫn 300.000 nữ binh hùng hậu. Nhưng đó là chuyện ngày xưa. Còn hôm nay ?

Con đường cũ vẫn có người dẫn lại.

Ngày đầu của Tổng Vụ Dân Nguyễn, Thủ tướng Chính-phủ đã diễn một « Sen ngắn » : giải quyết ngay tại chỗ vụ kêu ức của một phụ xích-lô. Đài phát thanh, báo chí khuyếch trương âm ỉ rằng Chính-phủ chú tâm giải quyết lạnh chóng mọi sự. Đến hôm nay, chóng hồ sơ chất lên đến số ngàn, số vạn vẫn chưa mấy người được xét nổi soạn khiên.

Người ta thường nói đến các phái đoàn « ông lớn » về thăm các cơ sở xã hội, các nhà tù, các cơ quan v.v... Ông lớn đi thì dềnh-dàng, lại báo trước hẳn hoi để hạ cấp kịp thì giờ sắm tướng che đậy. Rồi thì những anh tù, những người bị « nhốt » trong Viện Dưỡng lão, trại Hướng nghiệp, trại Hướng thiện, âu trí viện v.v... được một bữa ăn uống tử tế, một ngày đôi xử đường hoàng cùng những đặn dò, dọa dẫm sau khi đã được huy động trang hoàng nơi ăn ở cho ra dáng thật cao sang..

Có một nạn dịch của thời văn minh, cái dịch còn tồn tại mãi dù trong thời cách mạng, đó là dịch... báo cáo. Kỳ nguyên này là kỳ nguyên của giấy tờ. Trên nghe dưới bằng báo cáo. Có làm cũng báo cáo, không làm cũng vẫn có báo cáo — con số và con số. Có những người lên chức nhờ báo cáo. Những kẻ làm hay mà không rãnh báo cáo là những kẻ « ba gày » đáng phải đày đọa. Phát bao nhiêu ký phân, bắp, bột mì, khám bệnh cho bao nhiêu người, cho bao nhiêu khẩu hiệu, bao nhiêu, bao nhiêu... Có ngay cả những cái « bao nhiêu » đáng buồn cười : thăm viếng bao nhiêu nhà, tuyên truyền rì tai bao nhiêu người. Chỉ cần có những con số, những tổng kết. Và rồi cuối cùng Viện Thông kê cũng có việc để làm : cũng tính xác xuất, cũng có biểu đồ chỉ thị để hơn hờ nhìn thấy một cái gì khệ quan hơn. Đừng vội tin mà lắm. Hàng triệu con số không cộng lại cũng chỉ là con số không, hàng ngàn Epsilon (E) cộng lại cũng chưa tìm đến được một đơn vị. Ấy thế nhưng người ta đâu có cần : Tỉnh về Xã ? Bất an ninh nguy. Trung ương về tỉnh ? Phiến. Thì hãy cứ gởi nhờ ký giấy để được mấy ngày vắng phần. Mà Trung ương có về tỉnh, địa bàn hoạt-động phần nhiều là những khách sạn, những từ điếm. Tỉnh và Quận về xã, hay tìm đến những nơi thoáng có « hoa hồng cỏ nội ». Những phúc trình lên trên tất chỉ có những điểm son. Biết bao nhiêu đoàn Công-tác bình định đã có làm lễ xuất phát hẳn hoi, cũng diễn văn này huấn thị nọ để rồi người dân vẫn không thấy bóng họ về thôn — dù vẫn có báo cáo đều đều hàng tuần, hàng tháng. Không trách họ vì thành đô còn nhiều ánh sáng, còn nhiều người trên họ miệng cách mà vẫn ngang nhiên phê phán, họ có quyền sợ chết. Ai cầm họ có những báo cáo hay. Một anh bị công chức, báo tôi : « Thời đại mỏng manh. Nhưng lý-luận về lý tưởng đều là láo tuốt. Hướng thụ trước đã ! » Không có thanh tra xác thực, không có kiểm soát hẳn hoi, không ai cần biết việc mình làm, chỉ cốt có một hình thức khá dī là lương-tâm đã có thể an ni bình để vài đồng lương vào những cuộc truy hoan.

## III. VẤN ĐỀ HÌNH THỨC ĐỐI VỚI XÃ-HỘI VIỆT-NAM NGHÈO NÀN.

Nước Việt-Nam này còn nghèo lắm. Hai mươi năm khói lửa tang-tác đè nặng lên đầu, người dân quê ta sức cùng lực kiệt lắm rồi. Hãy về tận đồng quê mà xem. Cảnh hải-hùng bàng-hoàng vì những

tràng súng nửa đêm, vì những thầy người bị mổ bụng quang giữa đồng, vì những lần súng kẻ bên cô bắt đong lúa, phá ấp, vì... cả những lần hứng những quả canon nện ngay giữa thôn... tất cả đã làm cho họ phập-phồng số phận của chim lồng cá thớt. Thêm vào đó, cảnh cùng cực của mười năm dưới ách Việt-Cộng, chín năm trong cảnh bòn rút tận xương của bọn người chỉ sống trên xương máu dân lành, họ cảm thấy mất tất cả niềm tin và nhiệt tâm ban đầu. Họ chán ngán lắm rồi. Người dân quê là cái bung xung, là con nộm của những con người hình thức. Việt-Cộng bảo tranh đấu cho nông dân, Nhu Diệm bảo làm cách-mạng kinh tế sát tận nông-thôn và ngày nay chính sách bình-định cũng bảo đi về Xã, Ấp. Làm như ai cũng chỉ thành tận lực với những kẻ bán cùng. Rốt cuộc, chỉ thấy toàn hình-thức, giả tạo, nguy-trang.

Tôi nghĩ, tiền bạc của nước bạn Hoa-kỳ đã đổ quá nhiều lên cái xứ còn con này mà hiểm-họa Cộng-Sản cứ mỗi ngày lan dần đến độ trầm-trọng, Người ta bảo nếu được xử-dụng phân minh.

nếu thực-tế hơn chút nữa trong mọi lĩnh-vực thì tổng số những món tiền viện trợ của Hoa-kỳ cũng đã đủ để làm cho tất cả những dân nghèo Việt-Nam trở thành những hữu-chủ tương đối khá-quan. Chỉ vì hình-thức mà hàng tỷ hàng tỷ bạc thì nhau trút xuống biển cả. Người bạn Hoa-kỳ ở tận bên kia đại dương chắc cũng có khi phải bực mình vì bao nhiêu tiền của, sức lực đã đổ xô một cách vô vọng cho cái nhóm dân nghèo « đa sự » Việt-Nam. Nhưng xin họ hãy đừng vội trách dân chúng tôi mà tội. Trời nắng hạn quá, cành lá lại quá dày, nước tưới bao nhiêu cũng đọng cả trên cành lá để bốc hơi bay đi, chỉ có mấy giọt sương lác đác đầu đủ thấm ướt lòng đất khô cằn nắng cháy từ lâu.

Người nông dân đang có tâm hồn và thể chất chói vói trong bao nhiêu đòn đau. Xin đóai hoài đến họ. Họ không nói không phải vì họ ngu dốt. Bao nhiêu kẻ đã tính lăm nước cờ khi tưởng là dân đại có thể mặc tình xô mũi. Không. Họ đã trưởng thành quá nhiều, bị vật vã quá nhiều, họ đã biết nhìn sâu vào thực chất của mỗi sự việc. Nhưng, họ không nói chỉ vì không được quyền hoặc không thêm nói lên đây thôi. Đừng tưởng là cứ dùng hình-thức để được họ biểu đồng tình. Cái bắt tay đầy ý nghĩa và câu tung hô « Việt nam muôn năm » của Mac Namara hay câu hô « Việt-Nam vạn tuế » của Paul Harkins có ý nghĩa với những người cán... « cảm động », nhưng đối với người dân nghèo chỉ là một trò, không hơn, không kém.

Hiếm hoi Cộng Sản đang đề nghị lên đầu dân tộc. Đòi đầu với một định-thứ thăm độc, ta phải có ề một tờ-chức vững-vàng, một bản-lãnh cao cường và những hành động chín-chắn.

Tôi nghĩ, với truyền thống anh dũng và với tinh thần bất khuất, dân tộc Việt-Nam chúng ta còn có thể làm được nhiều hơn.

Chỉ cần những nhà lãnh đạo và những thuộc hạ thực tình, có đủ chút lương tâm. Trang sử Việt Nam đang chờ nhiều điểm son và con đường ta đi sẽ có từng bước chắc chắn đến huy-hoàng hơn nếu trên dưới một lòng, ta thức tỉnh khỏi giấc mơ « hình thức » để sửa soạn lại tất cả hành trang.

Cũng còn rất nhiều thuận lợi và cũng còn kịp chán.

# CỦA HIỆU BÁN VĂN CHU'ONG

TRUYỆN NGẮN

LÊ TẤT ĐIỀU

Tòa soạn tạp chí K. có thông lệ : đọc rất kỹ và nhiều lần các tác phẩm của độc giả gửi tới. Các biên tập viên, mỗi người, ít nhất phải đọc một lần. Sau đó, họ phê bình và cho ý kiến riêng. Có người viết lên một tờ giấy ghim vào tác phẩm, có người ghi bằng bút chì ngay lên bản thảo. Ông chủ bút sẽ xét lại và tổng kết các ý kiến rồi quyết định cho đăng hay không. Gặp những tác phẩm không quá tệ, ông chủ bút gửi lại bản thảo cho tác giả với tất cả các lời phê bình. Phần lớn các văn nghệ sĩ, nhất là các văn nghệ sĩ mới tập nghề, đều tin tưởng một cách chắc chắn như đinh đóng cột rằng mình là thiên tài. Việc làm của ông chủ bút có thể khiến vài vị phật lòng. Họ cảm thấy người đời không hiểu họ và họ thường lẩn mò đến các xóm chơi bời để giải sầu, tìm trí kỷ. Tuy nhiên, một số khác nhờ phục thiện mà tiến rất nhanh.

Vì thế, vào một ngày trời u ám kia, văn sĩ X., một văn sĩ mới tập nghề nhận được một cái gói lớn do nhà bưu điện trao lại. Trong gói có bản thảo của chàng mới gửi cho tạp chí K. và một bức thư rất dài. Thư của ông chủ bút gửi cho chàng. Trong đời, chưa lần nào văn sĩ X. nhận được một bức thư dài đến như thế :

« Kính gửi văn hữu X,

« Chúng tôi đã nhận được truyện ngắn «Phá Núi» của ông và đã đọc rất kỹ. Thường thường, khi gặp một truyện hay, dù truyện rất dài ta vẫn nghĩ là nó còn ngắn, trái lại, gặp truyện dở, người đọc định mình là mình đang thưởng thức trường giang tiểu thuyết. Những bản thảo kém cỏi vẫn bị các biên tập viên của tòa soạn ghi « trường giang tiểu thuyết » để thay cho một lời phê bình. Riêng văn phẩm của ông, hơn hai mươi văn sĩ của chúng tôi đã đọc và không ai ghi câu đó cả.

«Đó, dĩ nhiên, là một điều đáng mừng cho ông và là một điều hoàn toàn vô phúc cho chúng tôi.

Đề ông có thể thông cảm, tôi xin phép được dài dòng đôi chút. Hẳn ông cũng biết ngày nay báo chí được đặt lại dưới chế độ kiểm duyệt. Chúng ta đang ở trong một thời đại đặc biệt. Nguyên do sự khắt khe đó của chính-phủ thật là hợp lý. Một anh văn sĩ chó chết của một tờ báo nào đó đã tả nhảm bộ râu của một ông bộ trưởng. Theo tài liệu thì sợi thứ tám kể từ bên trái trên chòm râu mép của ông bộ là một sợi bạc, dài đúng 2 phân 3 ly. Anh văn sĩ đó lầm lẫn thế nào mà lại chỉ nói nó dài có 2 phân. Có thể do lỗi của thợ sắp chữ. Nhưng làm sao được.

«Dù có đóng thuế đầy đủ người ta cũng không có quyền ăn cắp 3 ly râu của chính quyền. Nhất là lại không chịu làm một cái đơn xin phép trước và chờ đợi, chầu chực đủ nửa năm. Bởi thế, anh văn sĩ đó hoàn toàn có lỗi. Ông bộ trưởng bị tả sai bộ râu đã nổi giận. Ông cũng hiểu đây. Khi một ông bộ trưởng nổi giận thì đến ông trời cũng phải xanh mặt. Ông bộ lại làm bá cáo lên Tổng Thống. Tổng Thống nổi giận nốt. Lần này thì đến phiên bà Trời cũng phải xanh mặt.

« Và, chính phủ đành đầu đón mà quyết định rằng từ nay báo chí phải được kiểm duyệt, để tránh những con thịnh nộ có hại cho sức khỏe của các vị bộ trưởng và hại cho tiến thuộc của nhân dân.

«Tờ tạp chí của chúng tôi cũng chịu chung số phận ấy.

«Sau khi đồng ý cho đăng văn phẩm của ông, chúng tôi đem nó đi kiểm duyệt. Sự vô phúc của chúng tôi bắt đầu từ lúc đó.

«Chắc ông chưa có dịp vào một phòng kiểm duyệt? Nếu ông là một người ưa chuyện rùng rợn, bí ẩn, khôi hài thì đó là một điều thiệt thòi lớn. Còn nếu

ông bị yêu tìm thì tôi thành thực khuyên ông nên tránh xa nơi đó. Người đầu tiên được tòa soạn cử đi xin kiểm duyệt là một anh chàng có bộ thần kinh lỏng lẻo. Bây giờ thì anh ta đã ốm liệt giường, liệt chiếu ở trong dưỡng trí viện. Muốn ra khỏi phòng kiểm duyệt với bộ mặt thần nhiên thì ta phải vừa cầm vừa điếc và đem kiểm duyệt toàn giấy trắng.

«Truyện ngắn của ông khi đến nơi đây mới được phát giác là một văn phẩm nguy hiểm, gây tai hại tấy đình và được xếp vào loại quốc cấm. Thế mà tôi đã để nó trong ngăn kéo tòa soạn hàng nửa tháng ! Nghĩ lại còn toát mồ hôi. May quá, cả tòa soạn chưa ai việc gì. Họ còn mạnh khỏe cả.

« Ngay cái đầu để đã nguy hiểm quá rồi. «Phá Núi», sao lại phá núi ? Dưới con mắt phân tích chuyên môn và đầy tài năng của các nhà kiểm duyệt, sự nguy hiểm của hai chữ này thật đã rõ như ban ngày.. Ai cũng nhận thấy. Riêng chữ «Phá», phá gì ? phá hoại hả ? Tội phá hoại bây giờ phải xử tử hình tại chỗ, vậy mà ông muốn phá hoại ? Ông không sợ chết sao hở ông X. ? Xin lỗi ông, chúng tôi bắt đầu nghi ngờ bản tư pháp lý lịch của ông rồi đây. Lại còn chữ «Núi» nữa. Ở miền Nam tự do của chúng ta có ít núi lắm. Chỉ có ở miền Bắc, núi non mới nhiều và hiểm trở. Vậy ông nói đến núi là vô tình ông đã đề cao Cộng-Sản, tuyên-truyền có lợi cho kẻ thù của dân tộc. Mặc nhiên ông đã có tinh thần chủ bại, công nhận bọn Cộng-Sản có nhiều núi hơn mình. Mới có hai chữ mà ông đã phạm tội phá hoại, đề cao Cộng-Sản rồi. Xin cầu Trời phù hộ cho ông.

«Hẳn ông còn nhớ, đây là câu đầu trong truyện của ông : «Võ lắng nghe tiếng chim hót trong rừng». Sao tên nhân vật ông lại đặt là Võ ? Ông có ẩn ý gì ? Ông không biết rằng trong số kẻ thù của dân tộc ta có một thằng tên là Võ nguyên Giáp hay sao ? Xin lỗi. Tôi hỏi nhỏ ông một chút. Hai tên đó có họ hàng gì với nhau không ? Ông định âm mưu cái gì đây chứ ?

«Còn hai chữ «lắng nghe», sao tên Võ khả nghi đó không làm cái trò gì khác mà lại «lắng nghe»? Hẳn không có vẻ dứt khoát tư tưởng, thái độ rất lung chừng. Riêng ở cái cách chỉ biết «lắng nghe» của hẳn người ta cũng thấy ngay là hẳn theo thuyết Trung-lập.

«Đền chữ thứ năm trong câu là chữ «chim» chúng tôi thấy rõ cái ý muốn «mập mờ đánh lộn con đen» của tác giả. Tác giả nói đến chim mà không chịu nói rõ là loài chim gì. Nhờ loài chim đó có bộ lông màu đỏ hay vàng thì sao. Hai màu đó là màu cờ của quân thù. Vô phúc nếu tác giả định nói đến một con chim màu đỏ thật thì chúng tôi thấy rằng tác giả hoàn toàn không có duyên với văn nghệ mà chỉ có duyên với nhà tù.

«Lại còn hai chữ «trong rừng». Ông X. ơi. Ông mơ ngủ hay sao mà không biết rừng là nơi ẩn nấp của bọn du kích cộng sản. Đem lên tác phẩm cả một khu rừng chứa đầy nhóc cộng sản như thế, kẻ ông cũng là người to gan lắm...

«Tôi không có tài năng về ngành kiểm duyệt nên không làm sao có thể kể hết tội lỗi của ông được. Và, dù đã có hối đại đột khen ngợi và cảm phục văn tài của ông, chúng tôi bắt đầu nghi ông là một tên Cộng Sản nằm vùng. Từ số sau, chúng tôi sẽ cho rao trên báo một thể lệ mới áp dụng cho tất cả các tác giả gửi bài về tòa soạn. Để chứng tỏ mình là một công dân đảng hoàng, lành mạnh, các văn thi sĩ phải gửi kèm với tác phẩm các giấy tờ sau đây : 1 giấy khai sinh, 1 tư pháp lý lịch, 1 giấy chứng chỉ tình trạng hợp lệ quân dịch, 1 giấy chứng chỉ hạnh

kiểm, 1 giấy chứng chỉ cư trú, 1 bản sao thẻ trưng binh, 1 bản sao văn bằng, 1 giấy biên nhận đã khai văn bằng và địa chỉ, quyển ưu tiên dành cho những văn, thi sĩ nào có giấy tiêm trừ tả và giấy tiêm trừ dịch hạch. Sự ưu tiên hơn nữa dành cho những nhà văn lớn : cao từ một thước tám và nặng bảy mươi ký trở lên.

«Có như thế chúng tôi mới tránh được cái cảnh bị vạ lây như trường hợp ông đã gây cho chúng tôi.

«Sau khi kiểm duyệt bỏ truyện của ông, các nhà kiểm duyệt bắt đầu nghi ngờ sự trong sạch của tạp chí chúng tôi. Họ nhìn chúng tôi bằng những con mắt hăm hăm và đe dọa. Nhất là trong số các quý vị đó lại có đám ba năm thi sĩ văn thường gửi tác phẩm đến tòa soạn mà không được đăng. Ngoài về hăm hăm các vị này còn thêm vào cái nhìn đôi chút khinh bỉ.

«Bàn tay của các nhà kiểm duyệt đi đến đâu là ở đó sạch sẽ hẳn. Họ không ưa màu đen tang tóc của mực in nên tờ báo nào cũng có đám ba bài vô hình. Riêng tờ «Ruột Ngựa» là một tờ báo văn tự nhận là đối lập với chính phủ thì ngày nào cũng chỉ được phép in có mỗi một cái quảng cáo thuộc bộ thận. Mà xem ra việc đối lập của tờ «Ruột Ngựa» cũng không mạnh mẽ lắm. Nhân viên tòa soạn ai cũng yêu chính phủ. Chỉ có mình ông chủ bút là quyết đối lập. Lực lượng hai phe không được thăng bằng cho lắm. Bên chính phủ : một trăm máy bay phản lực, một ngàn máy bay phóng pháo, xe tăng, thiết giáp, súng lớn, súng nhỏ, hải, lục, không quân, cảnh sát, công an, bom tạt, bom tấn v.v... phe ông chủ bút «Ruột Ngựa» : bà chủ bút, sáu cô, năm cậu con nhỏ, một con chó và một con mèo. Lũ chuột trong nhà ông lại nghiêng về phe chính phủ vì thường làm nội tuyến phá hoại bằng cách cắn nát các bản thảo của ông. Kết quả việc đối lập không được mỹ mãn lắm vì vậy.

«Tất cả các bài báo đưa sau của tạp chí chúng tôi đều bị xem xét hết sức kỹ lưỡng. Nhiều bài văn sau khi được đọc đi vài đoạn thì biến thành một bài văn lập-thê, bí hiểm vô cùng. Muốn thưởng thức trọn vẹn được những dòng chữ đầu Ngô, mình Sở, đuôi thông tin đó người ta chỉ còn biết trông cậy vào thiên tài bói toán của độc giả.

Nhiều bài của chúng tôi phải sửa đi, sửa lại hàng chục lần. Khuôn lên rồi lại bị kéo xuống. Thợ sắp chữ phải làm việc quá nhiều đến kiệt sức và lăm le đòi giải nghệ cả. Mấy nhà văn sửa bài riết rồi thấy bài văn không phải của mình nữa.

Trong một bài nọ, chúng tôi có trích một đoạn văn của văn sĩ T., người kiểm duyệt hỏi :

— Văn sĩ T. hình như ở ngoài Bắc ?

— Vâng, ông ấy đã ở ngoài Bắc.

Người kiểm duyệt lắc đầu :

— Thê thi phải bỏ.

— Ông ấy không phải là Cộng Sản mà.

— Sao biết ?

— Ông ấy chết từ lâu rồi. Chết từ khi bọn Việt Cộng chưa được khai sinh.

«Ai cũng thấy là nếu văn sĩ T. chết sớm thì thật khó mà có thể làm Việt-Cộng sau khi đã nằm trong mồ vài chục năm. Nhưng ông kiểm duyệt vẫn tỏ vẻ nghi ngờ :

— Phải nhờ bên Công An điều tra lại đã.

Và bài đó tạm thời được gác lại.

«Chúng tôi phải thức nhiều đêm để lo thay bài, sửa bài, để tờ báo khỏi biến thành tập giấy in quảng cáo. Tiêu chuẩn để chọn một bài văn không đơn ở điểm giá trị nữa. Cũng như tiêu chuẩn kén rêu là ở mảnh bằng. Tiêu chuẩn để chọn giáo sư tư thực :

(xem tiếp trang 11)

# CÂU CHUYỆN ÔNG HOÀN

Cô MINH THÀNH

Ông Nguyễn-tôn-Hoàn, lãnh tụ đảng Đại-Việt, nguyên là Phó Thủ Tướng Đặc Trách Bình Định trong Chính-Phủ Nguyễn-Khánh. Không biết ông Hoàn bình định thế nào mà Việt-Cộng càng ngày càng quậy phá, Cẩn lao càng ngày càng trời dậy, nông thôn càng ngày càng nát bét. Có người bảo rằng số đi có tình-trạng ngày nay, là vì ông Hoàn chỉ ngồi bình định ở Sài-gòn, chứ không mấy khi ông Phó chịu khó dõng gót ngựa về nhà quê, tuy rằng nhiệm-vụ chính của ông là ở nhà quê. Tôi thì tôi cho rằng những người nói như vậy quả là bọn xấu mồm xấu miệng. Những bọn đó không chịu hiểu cho rằng người ta vẫn có thể chống Cộng Sản hằng hái ở Sài-gòn và ở Ba-Lê. Đánh nhau như thế có một điểm rất thuận-lợi về mặt chiến lược là bên địch (tức là Cộng-Sản) bao giờ cũng bị chưỡi nặng nề, và bên ta (tức là ông Hoàn) bao giờ cũng vô sự. Đức Mạnh từ đã từng dạy rằng: « Thân vi quý, xã tắc thứ chi », nghĩa là phải lấy thân mình làm trọng, còn quốc gia dân tộc nên để vào hạng nhì. Lời thánh dạy, ông Hoàn đâu dám quên?

Nhưng điều mà tôi kính phục nhất nơi ông Nguyễn-tôn-Hoàn không phải ở chỗ ông Hoàn biết trọng lời thánh-nhân, mà chính ở chỗ ông Hoàn là người khéo nhảy: nhảy vào rất đúng lúc, nhảy ra rất hợp thời. Lúc cần nhảy vào, ông ta nhảy ngay, dù lúc đó ông ta « vừa mở xong và chưa hoàn toàn bình-phục ». Người thường mà nhảy trong tình trạng sức khỏe đó ắt là vong mạng, nhưng ông Hoàn không phải là người thường nên ông Hoàn nhảy một cú ngon lành vô cùng. Chỉ tiếc là hơi chệch đi một chút: đáng lẽ rơi đúng vào cái ghê Thủ-Tướng lại lọt sang cái ghê hạng hai. Từ đó ông Hoàn trở thành ông Phó Hoàn.

Suốt ó tháng trời, ông Phó Hoàn vừa lãnh lương vừa thực hiện đúng câu danh ngôn của phương Tây: « Lời nói là bạc, im lặng là đồ-la ». Ông Khánh kiểm-đuyệt báo chí? Im lặng. Ông Khánh ban bỏ tình trạng khẩn trương? Im lặng. Ông Khánh cho phóng thích bọn ác ôn của chế độ cũ? Im lặng. Ông Khánh lên làm Chủ-tịch VNCH? Im lặng. Than ôi! Ngồi vào cái ghế điện thì bị chết, ngồi vào cái ghế Phó Thủ-Tướng thì bị ... cầm. Cái ghế nguy hiểm lắm thay!

Nhưng dù nguy hiểm đến thế nào đi nữa, ông Hoàn vẫn không chịu rời cái ghế, vì những lý do cao cả mà ông vừa viện dẫn ra:

- 1) Rời khỏi cái ghế, e sẽ gây khủng-hoảng, có lợi cho Cộng-Sản.
- 2) Ở lại cái Chính-quyền để đào luyện một số cán-bộ chống Cộng.

Nghe lý do thứ nhất, người ta lại tìm thấy nơi ông Hoàn một đức tính rất tốt là biết lo xa. Nhưng ông Hoàn lo xa có hơi xa, xa quá. Hỏi ông Hà thúc Ký rời khỏi cái chức Tổng Trưởng Nội-vụ, chúng ta có thấy khủng hoảng gì đâu? Chỉ vài hôm sau, con người lừng danh ở Đà-Nẵng, ông Tướng Lâm văn Phát, thế chân một cách gọn gàng. Tôi nghĩ rằng nếu ông Hoàn theo gương ông Ký, công chuyện nó cũng xảy ra một cách tương tự như vậy mà thôi. Nghĩa là nếu có khủng-hoảng, thì đó là khủng hoảng của đảng Đại-Việt.

Về lý do thứ hai, ông Hoàn quả đã đào luyện được một số cán bộ. Vì công lao đó, tôi xin đề-nghị chúng ta hãy gọi số cán-bộ đó là *Cán bộ của Lãnh tụ Nguyễn-tôn-Hoàn*. Bây giờ tôi mới hiểu công việc chính của ông Hoàn trong suốt thời gian ông làm Phó Thủ-Tướng.

Đó là ông Hoàn nhảy vào. Ông Hoàn nhảy ra lại còn khôn khéo xấp bội. Ông Hoàn nhảy ra lúc mà toàn thể thanh niên, sinh viên, học sinh và đồng bào ở Huế, ở Sài-gòn, ở Đà-Nẵng và ở nhiều nơi khác đã vùng dậy đòi xé nát cái bản Hiến-chương phản bội và đả-đáo chế độ độc tài quân phiệt. Bản Hiến chương ra đời ngày 16-8-64. Những ngày tiếp theo, sao không thấy ai lên tiếng phản đối cả, chờ cho đến khi Huế tràn ngập người biểu tình, Sài-gòn vang dội như lời đã đi, lúc đó mới có công bố tuyên ngôn này, hiệu triệu họ? Hỡi ra cái xứ này, người lớn có biết nói thuật theo trẻ con! Thảo nào thi sĩ Wordsworth đã bảo rằng « trẻ con là bố của người lớn »! Suốt ó tháng trời bắt chước cái kiểu ngoại của con hến, đến khi ông Khánh rục rịch tướng ngồi không vững nữa trước làn sóng biểu tình của Sinh viên, lúc đó mới lên tiếng chỉ trích. Chỉ trích như thế thật dễ dàng và an toàn như nằm dao ở đằng chưỡi. Trả thù theo lối đó thật chẳng khác nào trường hợp anh chàng kia chờ chờ đến lúc địch tửu của mình ốm gần chết mới xách gươm lại nhà khiêu khích, đòi tỷ thí. Vâng, một lần nữa, chúng tôi xin cúi đầu lĩnh hội cái bài học khôn ngoan của các người lãnh tụ.

Nhưng dù sao bức thư tỏ khổ của ông Nguyễn-tôn-Hoàn cũng là một tài liệu lịch sử quý giá. Có lẽ bức thư anh đứng đó là công tác ích quốc lợi dân nhất của ông Hoàn trong suốt thời gian ông nhậm chức Phó Thủ Tướng, bởi vì có bức thư đó mới có buổi họp báo của ông Trung Tướng Khánh, và qua những lời đối đáp sắc mùi từ khí của hai ông, những người

dân ở xa kinh đô như chúng tôi mới có dịp hiểu rõ những chuyện bí mật giữa các người thường được xưng tụng là lèo lái con thuyền quốc gia trong cơn sóng gió này. Thì ra ông Trung Tướng Khánh đã nắm hết quyền hành trong mọi lãnh vực kể cả cái lãnh vực bình-định của ông Phó Hoàn. Thì ra ông Khánh không chịu nghe lời nói phải của ai cả. Thì ra Hà thúc Ký âm mưu đảo chánh với một số tướng lĩnh Đại-Việt. Thì ra một đảng viên Đại-Việt là ông Huỳnh Sanh Thông nhận tiền qua công cán bên Huế kỳ rồi nằm ý ở đó không chịu về. Thì ra một đảng viên khác của Đại-Việt nhận tiền qua La Mã dự hội nghị Unesco rồi cũng ở luôn bên đó. Sao các ông bạn Đại-Việt lại chệ nước Việt-Nam đến thế? Ông Hoàn tỏ ông Khánh là độc tài, ông Khánh chê ông Hoàn là phản-trác, là đâm lén sau lưng. Suốt ó tháng nay, trong lúc quốc gia ngập trong khói lửa, các người lãnh đạo quốc gia làm việc với nhau trong cái tinh thần cộng tác quý báu như thế chẳng? Thảo nào nước Việt-Nam đâm ra loạn. Loạn ở trong dân chúng. Loạn ở trong Chính-phủ. Loạn từ trên xuống dưới loạn từ trong ra ngoài.

Muốn hết loạn, tôi nghĩ chỉ còn một cách: các ông hãy bắt chước Kinh Kha ngày xưa, ông thì múa sừng, ông thì múa ông tiếm mà hát câu « Tráng sĩ nhất khứ hề bất phục hoàn ». Người tráng sĩ đã rời khỏi cái ghế, nhất quyết không trở lui. Ông Khánh quay về quân đội — ông vừa hứa như thế — ông Hoàn quay về Tây. Thế là êm thấm, ổn thỏa, huê hòa.

Tôi nghĩ đó là cái lỗi phụng sự quốc gia hay nhất mà các ông có thể làm được trong lúc này.

## Ý NGHĨA CUỘC ĐẤU TRANH...

(tiếp theo trang 5)

âm mưu đen tối, cướp chính quyền, đảo chính, tung ra những luận điệu xuyên tạc làm cho dân chúng thủ đô Sài-gòn lên cơn phát sốt, đưa đến một tình trạng vô cùng hỗn loạn trong những ngày cuối tháng vừa qua. Nhân dân miền Trung thì trái lại. Không có một mưu toan nào qua được mắt họ. Mức độ cao cảnh giác của nhân dân miền Trung đã làm cho cuộc đấu tranh không bị lạc hướng, trái lại đã giữ vững một con đường duy nhất, đó là Con Đường Cách-Mạng của Toàn Dân. Toàn Dân đang làm Cách-Mạng và chỉ đi trên một con đường đó. « Đại Lộ Cách-Mạng » là một con đường trong sạch, liêm chính với tất cả khí thế hăng say của tuổi trẻ đầy nhiệt huyết và can trường. Nhưng Đại-lộ Cách-Mạng phải là một con đường có tổ chức. Vì thế mà các tổ chức, các lực lượng tranh đấu của miền Trung đã ý thức rõ con đường phải đi và những phương thế phải áp dụng. Sự thống nhất lực lượng đấu tranh thành một chủ lực lãnh đạo hùng mạnh, chính là cái phương thế hay nhất và có hiệu quả nhất để cho cuộc đấu tranh không chỉ nhất thời trong một thời gian bùng nổ hăng say, mà trái lại, cuộc đấu tranh sẽ trường kỳ cho đến khi nào thể hiện được một chính quyền dân chủ. Đó là điểm chính yếu trong cuộc tranh đấu của nhân dân miền Trung. Vì nhân dân miền Trung không chỉ tranh đấu để chống lại, mà chính còn đấu tranh để xây dựng. Và trong công cuộc xây dựng này, NGƯỜI DÂN KHÔNG CÒN TIN AI NỮA CÁ NGOÀI MÌNH. Tất cả đều đã cướp công cách mạng của dân. Vì mù quáng, vì vị lợi, vì bè đảng, vì đồ kỹ, suốt trong 10 tháng vừa qua, tất cả tập đoàn độc tài đã làm cho nhân dân điêu linh đổ thán. Cho nên, ngày nay, người dân không còn tin ở những cái như Hội-đồng Quân Đội Cách-Mạng, Chính-phủ lâm thời, hay Chính-phủ cách mạng, không còn tin ở những danh vị Thủ-Tướng, Tổng-Thống, không còn tin ở những chức tước Trung Tướng Đại Tướng, không còn tin ở những nhân hiệu chỉ sĩ đảng phái, MÀ CHỈ TIN Ở MÌNH. Dân là một lực lượng. Còn Dân là còn nước. Mất dân là mất nước, VÀ DÂN THÌ NHẤT ĐỊNH MUỐN CÒN DÂN. Và vì muốn còn Dân, cho nên dân phải tranh đấu đến cùng cho sự tồn vong của dân, vì còn dân mới còn xứ sở, mới còn quốc gia mới còn dân tộc. Và muốn thế thì nhân dân luôn luôn phải tự mình xây dựng chính quyền cho mình, xây dựng từ hạ tầng cơ sở đến các cấp thượng tầng, để rồi từ đó hoàn thành sự thể hiện của một chính quyền dân chủ ở trung ương, do chính nhân dân cử ra và tin nhiệm. Bây giờ không phải nữa là lúc nói về hiến chương hiến pháp, chính phủ, quốc trưởng, thủ tướng một cách mơ hồ và sai lạc với thực tế. Các cái ấy không làm nên Cách-mạng. Mà chính Cách-mạng sẽ làm nên Hiến Pháp, Cách-mạng sẽ làm nên Chính-phủ, Cách-mạng sẽ cử ra Thủ-Tướng, Quốc-Trưởng cho

(xem tiếp trang 14)



# NGƯỜI BẠN TRẺ CHẾT NGOÀI ĐƯỜNG PHỐ

HOÀNG PHÚ

Tôi có một người bạn còn trẻ, làm nghề dạy học. Thú thực, trong không khí thanh bình của học đường, tôi rất phục anh ấy về phương diện Sư Phạm: anh đọc sách nhiều, biết rõ các lý thuyết về giáo dục của Pháp và của Mỹ, số sách bài vở rất đàng hoàng, tánh tình khắc kỷ và nghiêm nghị đối với học sinh vẫn vẫn. Chiều hôm trước, khi cùng với các đồng nghiệp giáo chức đi biểu tình ngoài đường phố, tôi gặp anh ấy giữa đường. Anh đứng dưới gốc cây mang kính trắng, tay ôm một chồng sách cao và nhìn đoàn diễn hành bằng nét mặt bình yên, lãnh đạm, như một người ngoại cuộc. Khi đó, tôi nhìn lại mấy vị thầy già của tôi đi bên cạnh, trán nhăn wu tu và làm tâm mỗ hôi vì đi mệt, và tôi nhìn lên anh ấy. Một cái gì đó rất dễ sợ, rất ớn lạnh, bỗng chạy khắp châu thân tôi, vâng tôi hiểu rồi, tôi vừa nhớ ra là anh bạn giáo sư của tôi đứng đó, anh còn rất trẻ, chưa đầy 25 tuổi.

Thực ra, thái độ của anh bạn tôi đã mô tả một nhân sinh quan rất điển hình trong giới dạy học, ít ra là trước mùa hè năm ngoái. Là một nhà giáo, chỉ có bốn phận nhiệm cứu về Khoa Sư-Phạm, lo trau dồi kiến thức chuyên môn, tìm hiểu trẻ, đi chấm thi, quản chúng của mình là những-học-sinh-ngồi-trong-lớp. Còn mọi sự khác, kinh tế, xã hội, chiến tranh v.v... một cách tự nhiên đều được xếp vào địa hạt chính trị, và nhà giáo nhất thiết không dính líu chi đến những việc đó, nhà giáo chỉ nghe radio, đọc báo và bàn tán cho vui, chứ nhất định không « làm chính trị ».

Tôi rất đồng ý là nhà giáo không nên nhúng tay vào chính trị, nếu hiểu chính trị là đảng phái. Giáo dục trước hết là tự do, nhà giáo không có quyền lợi dụng nhiệm vụ giáo huấn của mình để nhồi vào đầu óc còn thơ ngây, dễ tin của học sinh một thứ chủ nghĩa nào hết. Trong khi mọi nơi trên trái đất này đều bị những chủ nghĩa xâm chiếm, thì học đường là những vùng tự do còn lại cuối cùng, ở đó được truyền dạy những giá trị trường cửu của loài người; ở đó học sinh sẽ lớn lên sẽ trở thành thành những nhân cách tự do trước khi họ tự mình chọn lấy một chủ nghĩa, nếu họ muốn, để gia nhập vào xã-hội — ngoài học-đường. Nhà giáo thừa cơ đem đảng phái tuyên truyền vào học đường, đó là một thứ buôn lậu chủ-nghĩa, là một hành vi xâm phạm nhân quyền.

Nhưng nếu vin vào đó để từ chối hết mọi trách nhiệm trước thời cuộc, để làm thành không trả lời trước những bất công xã hội, trước những bạo hành của chính quyền, với chủ trương « giáo dục độc lập đối với chính trị », ấy là một kiểu nguy tín. Tôi nói nguy tín, vì cái nhún vai rất intellect trước mọi tranh chấp xã hội là chỉ để che đậy một tâm hồn hèn nhát vô trách nhiệm, một tâm hồn bình an vô tư trước mọi thảm kịch của thời đại mình, là chỉ để biện hộ cho một thứ chủ nghĩa tọa vị, hưởng nhàn.

A. Koestler trong một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng, phân biệt hai thứ hoạt động của con người trong liên hệ với nhân quần xã-hội. Ông gọi là « làm chính trị » và « làm lịch-sử ». Làm chính trị là xử dụng một đám quần chúng vô danh, không cần để ý đến những giá trị đời đời của đám đông đó chỉ nhằm mục đích giải quyết những vấn đề riêng tư của mình, giống như phương sách của một nhà đại số học khi xử dụng những ẩn số để giải những phương trình. Và làm lịch sử là

đặt thành vấn đề tiên quyết những giá trị của đám đông, và tất cả hoạt động nhằm tìm một lời giải đáp cho những nguyện vọng của xã-hội, của thời đại mình.

Di nhiên tư tưởng của A. Koestler còn bao hàm nhiều điểm phức tạp khác, nhưng cứ hiểu một cách giản dị, khái quát, là hơi thô kệch một chút, thì làm chính trị là tìm cách giải quyết những vấn đề của cá nhân hay của đảng phái, và làm lịch-sử, là tìm đạt đến những giá trị, những ước vọng mà những người đang sống với mình muốn vươn đến.

Như thế, đi xuống đường phố cùng với mọi người đi biểu tình đòi quyền công dân trước họng súng của quân phiệt khác xa với quan niệm « làm chính trị » của các nhà giáo nói trên. Dù là giáo sư hay một ai đi nữa, tôi sống là sống giữa thời đại của tôi, và sự sống của tôi trong ngày mai ngày một có liên hệ mật thiết với những ước vọng trong hôm nay, ngay bây giờ đây, của những người trong thành phố tôi đang ở. Tôi không thể dạy cho học sinh tính cách cao quý của Tinh Yêu và của Hòa-Bình khi mỗi sáng sớm trước khi vào lớp, tôi phải ca hát suy tôn kẻ sát nhân của thời đại, cũng như không thể dạy họ phải sống như một người tự do trong khi tôi đứng đưng nhìn những người bạn nhỏ bị bạo quyền giết chết ở ngoài đường phố. Giáo chức có thể không làm chính trị, và hơn nữa, không nên làm chính trị; nhưng giáo chức không có quyền từ chối tham dự vào lịch sử. Lịch sử của đời tôi chỉ là một mảnh nhỏ trong bao nhiêu mảnh khác, đã hợp thành lịch sử bao la miên trường của thời đại tôi và của cả nhân loại ngày xưa, bây giờ và mai sau.

Không nói chi xa xôi, cứ nhìn vào những học trò của mình, giáo chức cũng không thể ngồi yên trong hoàn cảnh này. Có lẽ nào trong khi học sinh mình lăn lộn vào dây kẽm gai, vào chó berger, vào súng vào đạn vào lưỡi lê để tranh đấu cho tự-do, để bảo vệ cho học đường và cho trường đại học, thì các vị tôn sư khả kính lạ ngồi tĩnh bơ, yên hàn vô sự, như một người sống không có dĩ vãng và hiện tại, sống như một người vắng mặt trong thành phố. Xin tâm sự một chút, mỗi lần gặp một người học trò cũ phong trần trong bộ áo kaki quân dịch cắt mũ chào tôi, tôi tự thấy dị làm sao. Tôi cứ được miễn dịch hoài, cứ được bình yên đứng nhìn những cây phượng nở hoa trong sân trường, trong khi chiến tranh càng ngày càng phủ vây thành phố và những người học trò nhỏ của tôi cứ tiếp tục ra đi. Đặc ân đó tôi không từ chối cũng không cầu xin, tôi nhận nó một cách tự nhiên, nhưng mỗi lần gặp những người học trò thân yêu chợt già đi hơn lần gặp trước rất nhiều vì chiến tranh, thì có một cảm giác tôi tâm nào đó làm cho tâm hồn tôi không yên ổn, và tôi gượng cười cái đầu đi với những mặc cảm khó chịu.

Ôi, những kiến thức phù phiếm của tôi, tất cả những tác phẩm tôi đã đọc của St Exupéry, ngàn trang sách nói về trách nhiệm của Mounier và của Sartre, về nổi băn khoăn xao xuyến của Heidegger, và con người phản kháng của Camus và triết lý hành động của Nguyễn công Trứ v.v... và còn chi đó nữa... có đáng gì so với cái chết vô danh của người bạn nhỏ của tôi ở ngoài đường phố kia ?

Nếu không tham dự bây giờ, thì cả ngàn lời giáo huấn của giáo sư với học sinh về cách sống làm người, nghĩ kỹ lại, không giá trị gì hơn một lời nói dối.

# ĐỐT LỬA HỒNG LÊN

HOÀN VŨ

Lịch sử lại một lần chuyển động  
phút linh thiêng khởi dậy  
hai mươi tháng tám sáu ba  
đêm đau thương

— vết đạn giữa hôn ta  
vừa sống lại những ánh hồng của lửa  
hãy đốt lửa hồng lên

— đốt lên  
cho máu không còn đỏ nữa  
vì máu nhân dân từng đỏ hai mươi năm  
và còn đỏ

bởi lòng tham  
của những bóng ma chấp chớn ẩn hiện  
để lịch sử lại một lần chuyển động  
như cơn bão bùng lên

quét sạch đau buồn  
ngọn sóng hào hùng  
như thác đổ triều dâng

thần tượng đắm mỗ hôi  
mặt trời run rẩy  
lửa tranh đấu bùng lên

nung hôn thanh niên đứng dậy  
giành lại tự do và sự sống con người  
như gió bão

gào lên từng tiếng từng lời  
trong đường phố nghẹn ngào  
mũi nhọn kẽm gai

chia nanh vuốt vào da vào thịt  
vào tim não

vào triệu bàn tay cương quyết  
giành lại tự do và sự sống con người  
Tôi đứng lên đây

giữa ánh sáng mặt trời  
đang sôi cháy nổi buồn vui

theo ngọn triều dân tộc  
trong bàn tay của loài bạch tuộc  
giăng búa mưu thâm kẻ độc hại người  
— hãy đốt lửa hồng lên

lửa đấu tranh bất khuất  
trong tâm can nhân loại

Việt Nam ơi  
hồn lịch sử đang dõi nhìn từng bước  
thề hệ hôm nay

tiếp người đi trước  
từng vùng lên tảo bác chinh nam  
tiếp máu linh

cho sông lại buông tim  
hồng lại má

lành vết thương đất nước  
răm rập người đi bạt ngàn con mắt  
tổ quốc tôi đang chiến đấu với tư thân  
và những tên phù thủy

đang phóng búa chụp mũ  
dựa vào thế lực ngoại nhân  
để đẩy lùi lịch sử

— hãy đốt lên đi  
ngọn lửa hồng bất tử

cho sáng những đêm đen  
sáng cả cuộc đời  
sáng mắt cộng quân

sáng mắt độc tài  
lũ sói bay lang và bóng ma thâm hiểm  
cho tự do từng bừng hiển hiện

giữa xã hội công bằng  
dân chủ lên ngôi.

# mây TRÔI

T R U Y Ê N D Ì I

LÊ CAO HOÀNG

(Tiếp theo)

HUY đang suy nghĩ phân vân thì Thanh Dao Găm đã đến sau lưng từ bao giờ, ung dung kéo ghế ngồi cạnh chàng. Hắn đưa bao thuốc ra mời. Huy lắc đầu từ chối. Hắn rút một điều thuốc, gõ mấy cái lên mặt bàn, rồi ngậm lỏng lẻo một bên khoé mép. Hắn nhìn Huy một lát rồi bỗng xô ghế đứng dậy. Huy cũng bật đứng dậy theo nhưng không, hắn chỉ thọc tay vào túi quần, lấy ra bao diêm, rồi lại thản nhiên ngồi xuống. Hắn rút ba que diêm một lần, bật lửa, chờ cho đến khi lửa cháy gần hết cây diêm mới đưa lên châm thuốc. Qua ánh lửa, mắt hắn long lên dữ tợn. Hắn kéo một hơi thật dài, nhả khói, búng tàn vào ly nước Huy vừa uống, xong lật hàm bảo người vũ nữ :

— Báo ông ấy ngồi xuống. Đứng mới chán.

Huy ngượng-ngượng nắm lấy thành ghế. Chàng muốn ngồi xuống lắm, vì chàng tự thấy mình vừa ngu ngốc, vừa lộ bịch khi đứng trân trân nhìn thẳng học trò của mình hút thuốc với một dáng điệu kẻ cá. Mà hắn kẻ cá thật ! Từ lúc gặp hắn đến bây giờ, luôn luôn chàng đứng vào cái thế của người bị lép vế. Ở trường, tuy trẻ tuổi, Huy vẫn là ông giáo, nghĩa là kẻ bề trên của đám học trò. Ở đây, trong tiệm khiêu-vũ này, chàng chỉ là một người đi mua vui như hàng trăm người chung quanh chàng, như thẳng học trò của chàng, Thanh-Dao-Găm. Ở trường, dù vui thích hay dù miễn cưỡng, chàng vẫn làm cái công việc dạy học, công việc mà những người kém đạo đức nhất cũng phải công nhận là cao quý, đẹp đẽ. Ở đây, bộ mặt trang-nghiêm, đứng-dắt thường ngày của Huy đã nhường chỗ cho một bộ mặt khác, một bộ mặt rất phàm-tục. Thẳng học trò của chàng đã bắt chợt chàng đang hôn một cô gái mà xã-hội thường nhìn với một cặp mắt không mấy thiện-cảm. Trong chương-trình giáo-dục, không có chỗ nào ghi rằng ông thầy phải dạy học trò cách hôn. Chàng biết là vô-lý, vô lý lắm, nhưng chàng không sao xua đuổi được một thứ mặc cảm tội-lỗi. Cái mặc cảm đó khiến chàng tự thấy mình nhỏ lại và Thanh-Dao-Găm, thẳng học trò của chàng, lớn vụt lên. Chàng thấy mình không còn là thầy nữa, và thẳng học trò, chàng cũng không dám nhìn hắn như nhìn một đứa học trò.

Chàng đưa mắt nhìn người vũ-nữ như cầu cứu. Lê-Châu nắm tay chàng kéo xuống, rồi ngồi giữa hai người — hai thầy trò. Huy nhìn thẳng học trò phỉ phà điều thuốc và tiếc đã từ chối điều thuốc của hắn. Giá chàng nhận điều thuốc của hắn, bây giờ có lẽ điều thuốc đã giúp chàng dễ lấy lại bình tĩnh hơn. Chàng đưa tay tìm bàn tay của Châu ở dưới bàn, bóp chặt. Chàng thấy bàn tay của Châu cũng bóp chặt tay chàng. Cứ chỉ rất nhỏ-nhặt đó bỗng nhiên mang lại cho chàng một nguồn sinh lực mới.

Một người bồi bàn đi qua. Thanh-Dao-Găm gọi giật lại, ra lệnh :

— Một chai 33 !

Rồi hắn ngồi yên như thế, lăm-lì hút thuốc cho đến khi người bồi bàn mang chai bia đến. Lê-Châu giành lấy chai bia trong tay người bồi, tự tay rót đầy cốc để trước mặt Thanh-Dao-Găm. Nàng cổ lấy giọng vui-vẻ :

— Mời anh. Anh xem, tôi rót la-ve có khéo tay không ? Chẳng có một tí bọt nào cả. Anh tên là gì nhỉ ? Cho tôi biết tên để nói chuyện với nhau hơn.

Tay anh chị không trả lời, nâng cốc uống một

hơi cạn. Hắn dẫn mạnh cốc xuống bàn, lấy tay áo chùi mép. Điều thuốc mới cháy hết một nửa, hắn dụi xuống bàn, móc bao thuốc, châm điều khác. Lê-Châu mỉm cười :

— Anh không mời tôi được một điều sao ? Anh với tôi hợp điệu nhau rồi, tôi cũng khoái Lucky.

Thanh-Dao-Găm hất bao thuốc về phía nàng, không đáp. Châu vẫn mỉm cười :

— Không, anh phải mời tôi kia. Có khó gì đâu ! Anh chỉ việc cầm bao thuốc lên, rút một điều đưa cho tôi, châm lửa, đốt, thế rồi chúng mình ngồi hút thuốc nói chuyện với nhau, có phải thú không ?

Thanh Dao Găm trừng mắt, nói dần từng tiếng :

— Muốn hút thì lấy mà hút, không muốn hút thì thôi. Đừng có lời thôi nhiều chuyện.

Lê-Châu phá lên cười. Nàng ôm bụng cười lăn lộn, cười đến ngạt thở, cười như điên. Bao nhiêu người chung quanh đều ngoảnh nhìn về phía bàn của Huy. Ngoài sân nhảy, người ta cũng đứng lại, lộ nhỏ nhìn. Ban nhạc chỉ còn nghe có tiếng piano. Nhưng chỉ một lát thôi, rồi dẫu lại vào đây. Tiếng trompette nức-nở một bản Slow. Đèn mờ tối. Từng cặp, từng cặp lại quần lầy nhau.

Lê-Châu hớp một hợp nước, rồi nhìn sát vào mặt Thanh Dao Găm :

— Anh có biết tôi là ai không ? Tôi là mẹ đẻ ra ông Tổng-Thông. Đền ông Tổng-Thông còn phải nghe theo lời tôi răm-ráp nữa là anh ! Không nghe lời tôi thì chỉ còn nước chết mà thôi.

Nàng cầm bao thuốc đưa cho Thanh-Dao-Găm, nói như ra lệnh :

— Muốn nói chuyện từ-từ với nhau, trước hết anh phải tỏ ra lịch sự với tôi bằng cách lễ-phép mời tôi một điều thuốc. Anh xem, tôi đang cười đây, có gì đâu mà làm bộ dữ tợn như thế !

Thanh Dao-Găm nhìn bao thuốc nơi tay Châu, ngán ngừ một lát, rồi lấy tay hất mạnh. Bao thuốc văng qua một bàn khác. Tức thì Lê-Châu vó lấy chai bia trên bàn quật mạnh xuống đầu Thanh-Dao-Găm. Huy chưa kịp kêu lên đã nghe một tiếng « bốp », tiếng mảnh chai rơi loảng xoảng, tiếng xô bàn xô ghế, tiếng chân người dón dập, tiếng kêu, tiếng la oí ới. Giữa cảnh lộn-xộn đó, Lê-Châu nắm lấy tay chàng kéo ra khỏi tiệm khiêu vũ.

## II

Huy với tay nhìn đồng hồ : 10 giờ. Chàng đã ngủ hết nửa buổi sáng. Hơi nóng từ cửa sổ tỏa vào giường hâm hấp. Phía dưới nhà, tiếng còi ô-tô vọng lên inh-ỏi. Chàng thấy cổ khô đắng và đầu nặng như chì. Tới hôm qua, Lê-Châu đã ép chàng uống hai viên thuốc ngủ trước khi ra về. Bây giờ thuốc ngủ như vẫn còn muốn đè nặng trên mắt chàng. Chàng xoay người, nhắm mắt, cố ngủ luôn cho hết buổi sáng, nhưng hơi nóng từ cửa sổ len vào mỗi lúc một khó chịu. Chàng bực mình mở tung cửa sổ. Nắng ủa vào khiến chàng choáng váng. Một lát sau, khi mắt đã quen với ánh sáng, Huy thấy lại trên những mái ngói mảnh trời xanh ngắt quen thuộc của chàng. Chàng nằm yên nhìn những sợi mây rất mỏng nhẹ trôi rồi nhẹ tan dần trong màu xanh bao la. Hai con chim bồ câu ở đâu bay đến chưa kịp đậu đã vội bay đi.

Huy vùng dậy, tắm rửa, rồi loay-hoay nấu nước pha trà. Mỗi buổi sáng chàng phải chờ sẵn một ấm nước trà thật lớn để uống cả ngày và cả đêm. Đêm hôm qua, hết nước, chàng phải uống thuốc ngủ với nước máy. Thấy chàng uống nước máy một cách ngon lành, Lê-Châu phải kêu lên :

— Gớm, cái anh này ! Lấy vợ đi cho rồi !

Chàng đã nủ Lê-Châu ở lại, nủ nủ :

— Thì anh lấy vợ. Nhưng em không ở lại với anh thì làm sao anh lấy vợ được ? Huy ngồi nhìn âm nước bốc khói, nhớ lại những chuyện xảy ra hôm qua. Chàng có cảm tưởng rằng hôm qua và hôm nay cách nhau xa, xa lắm. Và cả chàng nữa, chàng tưởng chừng như anh chàng Huy hôm nay không có liên lạc gì với anh chàng Huy hôm qua. Huy thấy lòng bình-tĩnh, êm-ả lạ thường. Trước mặt chàng, âm nước bắt đầu sôi, reo lên vui vẻ. Chung quanh chàng, bộ bàn ghế cũ kỹ, chiếc giường gỗ ọp ẹp, cái tủ sách, mấy bức tranh lếch-lạc trên tường, tất cả trở nên thân mật, tình-tử như một người tình nhân cũ xa cách chợt quay về. Và trên đầu chàng, mảnh trời xanh ngắt, êm mát, thanh-bình. Tất cả những chuyện hôm qua, chàng tưởng như không bao giờ xảy ra, không có gì đáng bận trí. Thanh-Dao-Găm bây giờ chắc đang nằm trong một nhà thương nào đó, chàng sẽ tìm cách vào thăm. Chàng sẽ mang vào cho hắn cam và pommes. Nếu cần, chàng sẽ đến rủ Lê-Châu cùng đi. Thu chắc đang ngồi trong lớp chăm chú nghe thầy giảng bài. Chàng muốn tiếp tục nghĩ đến Thu, nhưng không làm sao nghĩ được. Hình ảnh nhỏ bé, hiền-lành của Thu chợt hiện ra đã tan biến mất nhường chỗ cho hình ảnh sáng chói, rực rỡ, mạnh-mẽ của Lê-Châu. Chàng yêu quá lỗi cười điên dại của Châu. Tới hôm qua, khi hai đứa chui vào taxi, Châu đã ôm lấy chàng cười lăn cười lóc, cười muốn vỡ cả thành phố. Châu bảo :

— Chưa bao giờ em thấy sướng tay như hồi này. Cái tiếng « bốp » sao nghe nó ngon lành thế ! Đúng ngay vào giữa đỉnh đầu, không chệch một ly nào đây nhé !

Rồi nàng lại cười sặc sụa. Huy lo-ngại hỏi :

— Sao em ác thế ? Nhờ nó chết thì em nghĩ sao ?

Mắt Châu long lên :

— Anh lại muốn bệnh nó phải không ? Coi chừng tôi xô anh ngay xuống xe này tức khắc. Không đưa nào được phép vô-lẽ đối với tôi. Tôi làm vũ nữ chứ không phải tôi đi ăn cắp. Đưa nào có ý khinh vũ nữ, đưa ấy phải chết. Tôi phải dạy cho chúng nó biết rằng chỉ có bọn vũ nữ này là đáng trọng. Cái bọn đáng nhỏ vào mặt chính là bọn con gái nhà lành trong đó có người yêu của anh.

Nàng bảo taxi ngừng lại, mở ví dành trả tiền. Nàng nói với Huy :

— Em không biết nhà anh ở đâu, nhưng dù xa mấy đi nữa, em cũng muốn đi bộ với anh, đi suốt cả đêm cũng được. Anh ôm lấy em mà đi... kia, ôm chặt đi chứ ! Anh sợ Cảnh Sát à ? Hay là sợ học trò bắt gặp ?

Đêm khuya. Đường vắng. Lê-Châu ngã hẳn vào vai chàng, mặc chàng đi đi. Thỉnh thoảng một chiếc xe hơi đang chạy nhanh chợt dừng lại, chiếu đèn vào hai người. Trong xe, mấy cái đầu lộ nhỏ dờm ra. Châu vui-vẻ đưa tay lên vẫy, chiếc xe lại chạy đi. Đi ngang qua một người Cảnh-Sát gác đêm, Châu dừng lại nói với người Cảnh-Sát :

— Chúng tôi vừa làm lễ cưới chiều hôm nay. Ngày mai chúng tôi sẽ đi Đà-lạt hưởng tuần trăng mật. Ông cho phép chúng tôi ôm hôn nhau nhé ? Không đời trả lời, nàng bá lấy cổ Huy hôn rồi cười khanh khách. Huy vừa đi vừa nghĩ đến mấy câu thơ phổ nhạc mà mãi đến bây giờ chàng mới thấy hay thâm thúy :

*Nếu bước chân nga có mời*

*Xin em đưa sát lòng anh*

*Ta đi vào tận đồng xanh*

*Vớt cánh rong vàng bên suối...*

(còn nữa)

# CỬA HIỆU BÁN VĂN CHƯƠNG

(tiếp theo trang 7)

tán phết giỏi : Tiêu chuẩn của nhiều ông giáo khi chọn sách giáo khoa cho trẻ em : nhà xuất bản trừ cho nhiều phần trăm. Mọi sự đảo lộn cả.

« Nếu bây giờ chúng tôi cứ nhất định chọn tác phẩm theo giá trị thì việc làm đó cũng cấu kỳ có khác gì mấy người đời Bắc Tiềm để diệt Việt-Cộng, trong khi, chỉ cần đi phát phơ về lục tỉnh là tóm được khối Việt-Cộng để mà đánh rồi, việc gì phải đi xa cho thêm vất vả.

« Ông X. ơi ! Hẳn bây giờ ông đã thấy tất cả những điều khó khăn mà ông gây ra cho chúng tôi. Và, sợ dĩ ông không bị kiện là vì chúng tôi còn quí mền các tài năng.

« Nếu không coi lời khuyên nhủ của chúng tôi là quan trọng, ông vẫn muốn tiếp tục nghề văn thì ông còn phải luyện tập nhiều. Trước hết, ông phải coi mọi sự quanh ông là một thiên đường hạ giới và các nhân vật cao cấp trong chính quyền đều là các vị thần bất khả xâm phạm. Nếu ông thấy trong thành phố có hàng ngàn cô gái ăn sương, hàng trăm vụ cướp giạt mỗi ngày, thì ông phải hiểu rằng chính quyền đã dự trừ một thời gian 3.650 ngày để lãnh mệnh hóa xã-hội, việc đó sắp xong rồi. Nếu nơi ông ở còn chìm trong tăm tối vì không đèn, không nước thì ông nên tự an ủi rằng cháu bảy đời của ông sẽ ở nhà có máy lạnh và cuối tuần đi du lịch cung trăng. Nếu ông có bất mãn về việc một viên chức cao cấp thụt két vài chục triệu thì ông phải nhớ ngay rằng đó là một vụ đáng trí của họ, ngoài ý muốn của cấp trên.

« Có như thế ông mới không sản xuất ra những bài văn bị đục và tiếp tục làm văn hóa được.

« Riêng báo chí chúng tôi, chúng tôi đã tìm được một lối thoát. Một ông chủ nhiệm nào đó đã nảy ra một sáng kiến và đề nghị ngay lên Bộ Thông Tin Bộ Thông Tin xét là hợp lý đã đem thực hiện. Đó là việc mở một cửa tiệm bán văn chương.

« Cửa tiệm này được thiết lập ở một góc đường gần ngay phòng kiểm duyệt của bộ. Vì được lập quá nhanh nên cửa tiệm này chỉ là một căn nhà lụp xụp, một tầng. Tuy nhiên, trước cửa nhà có trồng một vài cây hoa tượng trưng cho văn hóa. Trong tiệm có quầy hàng và tủ kính đang hoàng. Tiệm mở cửa ngày đêm và phục vụ khách hàng một cách hết sức đặc lực. Dưới quyền bảo trợ của bộ, đây là một cửa tiệm đông khách bậc nhất.

« Giám đốc của tiệm bán văn chương là một vị công chức hối hưu được lưu dụng. Ông đã từng giữ lưới kéo kiểm duyệt thông qua ba bốn triệu đại, vượt thời gian và không gian. Ông lại đã từng được Chính-phủ cho đi du lịch ở tất cả các xứ độc tài và chậm tiến trên hoàn cầu để nghiên cứu về nghề kiểm duyệt. Với ngân ấy kinh nghiệm và thâm niên công vụ, ông coi việc trông coi nhà bán văn là một trong những việc dễ nhất.

« Phụ lực với ông Giám-đốc lại có ba bốn vị cố vấn. Họ cũng là những người đã từng ngồi gãy tám chín cái ghế của phòng kiểm duyệt. Đặc biệt một trong số các vị đó là một ông công an lão thành. Chỉ cần nhắm mắt và đánh hơi qua một văn phẩm là ông đã biết ngay tác giả của nó có đáng bắt bỏ tù hay không.

« Tất cả các văn phẩm bày bán trong cửa tiệm này đều do nhân viên phòng kiểm duyệt sáng tác. Loại nào cũng có : thơ, truyện ngắn, truyện dài, tùy bút, tin tức, bình luận thời cuộc, thắc mắc khiêu nại v.v... thứ nào cũng có sẵn. Bài lại dài ngắn đủ cỡ. Và đặc biệt, cái điều làm cho khách hàng thích thú và khoái mắt nhất là : văn phẩm nào cũng có đầu đã kiểm duyệt xanh, đỏ, không bị bôi, cắt một dòng nào. Mua ra khỏi tiệm là có thể xài ngay được. Ngoài một số bài bình luận thời cuộc, bài nào cũng có thể để lâu mà không sợ thiu.

« Để có thể cung cấp đủ cho nhu cầu báo chí toàn quốc, nhân viên phòng kiểm duyệt phải sáng tác ngày đêm. Họ làm việc với tất cả nhiệt tình và sự hăng say của các nghệ sĩ đã được công chức hóa. Chính tạp chí của chúng tôi cũng đã mua vài bài thơ của tiệm này để lập mấy trang trông. Giá thơ rất rẻ. Đọc bài nào người ta cũng được cái khoái là tưởng mình đang đọc những dòng chữ của tổ tiên mình, từ thời ăn lông, ở lỗ.

« Vào lúc xế trưa, công việc mua bán mới thực là tấp nập. Bốn người đi nạp bán kiểm duyệt lúc đó mới ở phòng kiểm duyệt kéo nhau ra. Họ cầm trong tay tờ báo bị đục trắng xóa và hùng hục chạy đến tiệm bán văn chương. Mồ hôi nhễ nhại, họ đứng xếp hàng đôi trước cửa tiệm như người ta đi mua sữa trong thời kỳ khan hiếm. Thề rồi, kẻ trước người sau, họ lần lượt bước vào tiệm.

« Hai ba cô bán hàng sẽ tươi cười đón tiếp họ và hỏi :

— Ông cần gì ạ ?

Có người trả lời :

— Xin cô cho tôi hai bài thơ. Một bài ca tụng cảnh thanh bình. Một bài ca tụng bộ râu của lãnh tụ. Thơ loại lục bát. Bài trước dài mười câu. Bài sau mười hai câu.

Có người trả lời :

— Xin cô cho tôi một bài bình luận hai cột báo, bàn về vấn đề hết sức quan trọng « ta nhất định thắng, địch nhất định thua ». Bài không được dài quá nửa trang báo. Tuy nhiên có thể tiếp theo trang tư hai cột, bốn dòng.

« Có nhiều người, tờ báo bị đục tan hoang, trắng phộc, chẳng còn gì thì đâm ra ngơ ngác. Họ vừa nấn túi tiền vừa thở dài. Họ trình cả tờ báo bị kiểm duyệt cho cô bán hàng như con bệnh đưa ngực cho bác sĩ khám. Họ không còn phải biết mua những bài gì để lập cho đầy tờ báo. Lúc đó cô bán hàng sẽ đeo chiếc kính cận vào (những con người có việc dính líu với văn chương thường bị cận thị). Cô bắt đầu tính toán, xếp đặt và cuối cùng cho biết :

— Báo ông cần một bài bình luận, một truyện dài, một phóng sự, một tin chiến sự v.v... tổng cộng giá tất cả là 8 ngàn ba trăm mười hai đồng tính cả thuế.

« Người mua không có quyền cò kè bớt một thêm hai. Khi đồng ý, ông ta trả tiền. Cô bán hàng có thể quay vào gian trong gọi :

— Một bài bình luận 1 ngàn chữ, một phóng sự hai cột nửa trang, một bài thơ 20 câu lục bát, một bài thật ngon...

« Chỉ một lát sau, một người, ăn mặc theo kiểu chiều đãi viên của các khách sạn lớn bước ra, một cái khay đựng văn thơ trên tay. Hình thức đó để tỏ cho mọi người biết là văn nghệ được kính trọng. Trong khay có bài đã cũ mềm, có bài mới sáng tác tức thời, còn nóng hổi.

« Thịnh thoàng cũng có ông khách hàng tỏ ra khó tính trong việc mua bán. Ông vào tiệm với nét mặt khó đăm đăm và hỏi :

— Tôi cần một bài bình luận thời cuộc dài 1300 chữ. Câu đầu là « lãnh tụ của ta thật tài » câu cuối cùng là « lãnh tụ muôn năm ». Ở dòng thứ mười phải có chữ « đả đảo » dòng thứ 16 phải có chữ « hoan hô ». Động văn phải vừa yếu vừa mạnh.

« Gặp những đòi hỏi ấy nhiều khi tiệm không thỏa mãn ngay được. Trong trường hợp đó khách phải chờ đợi hay tốt hơn, biên một cái phiếu đặt hàng, hôm sau trở lại lấy.

« Những tờ báo tự mệnh danh là đòi lập với chính phủ lại là những khách hàng vô cùng quen thuộc của tiệm bán văn chương. Ngày nào họ cũng mua hàng gói bài thật lớn, dài, ngắn đủ kiểu. Vì, sau khi kiểm duyệt, tờ báo của họ chỉ còn được phép

## NGƯỢC DÒNG

### CHẾT CHA CHƯA?

Dân tộc chuyên mình !

Độc tài tan vỡ...

HUYỀN KỶ

*Vì chà đạp tự-do, dân-chủ,  
Nên phen nảy lành đù Ông ơi,  
Tưởng rằng Dân dễ chịu chơi,  
Ngờ đâu sóng gió toi-bời khắp nơi.  
Thuyền Tướng, Tá ra khơi (1) hợp mật,  
Bản Hiến-Chương lật-đật chào đời,  
Khản-trương, thẳng chức sinh đôi,  
Dân Nam đã khổ một thời Diệm Nhu,  
Cây Nhân-vị lu-bù già-dồi,  
Trái tự-do hôi thời đầy đường,  
Nào là đoàn-kết, tình thương,  
Chấn chế phách lời cái phường tào lao.  
Chừ lần nữa xưng ào địa-vị,  
Khiến toàn dân khinh-bĩ vô cùng,  
Bãi trường, bãi thị lung tung,  
Tuyên-ngôn phân đôi đùng đùng kéo đi.  
Đòi giải-tán lò mì Cách-Mạng,  
Tây Cán-Lao dư đảng ra ngoài,  
Hiến-Chương: nhất quyết triệt bài,  
Đập tan thù-đoạn, độc tài, tay sai...  
Dân không đại nghe lời bịp-bợm,  
Vấp một lần mà tòm đên tra.  
Hôtel gái đẹp la cà,  
Chiến-trường đang đợi các cha ra cùng.  
Làm mất mặt anh hùng bợ sữa,  
Nuốt không vô đàn mừa cho rồi,  
Lẽ nào chịu đăm ăn xôi,  
Tiêu-thương sùng-sục ngàn lời mỉa-mai,  
Học-đường, dân chúng, tát tai... thầy mỗ.*

(1) Ô-cạp

in mỗi một cái quảng cáo thuốc. Một vài tờ bị sạt nghiệp. Một số lớn văn nghệ sĩ bắt đầu rủ nhau đi học thuật yoga để phòng những cuộc nhện đối trường kỳ và bất ngờ.

« Việc buôn bán của tiệm phát đạt quá mức. Đôi khi có nạn bán chợ đen ở ngay trước cửa tiệm. Nhưng chính quyền đã ngăn chặn kịp thời. Bây giờ số nhân viên cung cấp bài vở cho tiệm được tăng cường, nhưng họ làm việc vẫn không kịp. Người ta định mở một kỳ thi tuyển thêm người nhưng để tránh khỏi chạm vào lòng tự ái của văn nghệ sĩ, người ta cho họ được tự ý chọn đề tài và gửi bài về dự thi lúc nào cũng được. Đề tài không thiếu gì. Số nhân viên cao cấp và những điều hay của Chính phủ rất nhiều. Ca tụng được một trong những thứ đó là đủ. Được thu nhận vào tiệm bán văn chương, một nhà văn có thể được bảo đảm về đời sống vật chất.

« Nếu ông còn muốn tiếp tục theo nghiệp văn, chúng tôi thành thực khuyên ông hãy dự cuộc thi tuyển đó. Như thế tương lai của ông sẽ đáng tin tưởng hơn và ông khỏi mất thì giờ học yoga.

« Địa chỉ của nhà bán văn chương rất dễ kiếm. Ông nên đến vào buổi chiều, lúc ấy họ mới vắng khách và có thì giờ tiếp ông.

« Công việc có thể khó khăn, vì không quen, lúc đầu ông sẽ lúng túng. Tìm ra một điều nịnh Chính phủ mới mẻ và khác lạ đâu phải chuyện dễ. Nếu không địch lại thiên hạ trên phương diện này thì, tốt hơn, ông nên đổi nghề sớm sớm cho kịp.

Kính chúc ông mau thành công và gặp những điều như ý.

Chủ bút tạp chí K.  
TRẦN VĂN H.

# NÔNG THÔN ĐÚNG ĐẮN

LÊ DẦN

**Đ**ỔNG bào nông thôn của chúng ta hiện đang sống trong sự đe-đọa trực-tiếp của Cộng-sản, đầy gian lao và nguy-hiểm. Xã-hội nông-thôn còn nhiều bất công, nạn cường hào ác bá còn đầy khắp nơi, sinh-kê càng ngày càng bị thu-hẹp vì chiến tranh du-kích của cộng-sản. Những người chuyên sống về nghề làm củi, đốt than, rút mây, tìm trầm, đánh cá nguồn, đang bị thất nghiệp. Một số gia-đình ở gần miền sơn cước đang tìm cách di-cư về miền núi để tránh nạn bom rơi đạn lạc. Lẽ tất nhiên họ phải sống trong cảnh ăn nhờ ở đậu, thiếu-thốn, nheo nhóc. Giá sinh hoạt ngày càng gia tăng, kể cả nhân-công, trong lúc giá lúa buộc lòng phải có hạn, vì ngay cả người nông dân không ai muốn cho giá lúa lên cao. Cho nên mức sống của người dân nông thôn ngày càng thấp kém. Chưa kể đến những năm mất mùa vì bị chuột bọ, sâu rầy phá hại, hay vì bão táp mưa sa, nguồn cao nước đỏ. Ai là người đang sống trong hoàn cảnh nông thôn hay đang có cảm tình với nông thôn đều không khỏi thốt ra những lời chua xót.

Từ Chính phủ Ngô đình Diệm đến Chính phủ Nguyễn-Khánh đều có đề-cập đến tình trạng nông thôn, hết cải-tiến đến bình định, nhưng đã mười năm qua, bộ mặt nông thôn vẫn còn đen xạm, mặc dù đã phết lên nhiều lớp kem ngoại-hóa. Người dân nông thôn hiện nay vẫn sống trong những đêm tối hãi-hùng. Những căn nhà lụp xụp thiếu ánh sáng bên cạnh chiếc rương trâu đầy bọ, thối tha bản thủ vẫn còn tồn tại từ bao năm nay. Dòng sông muôn đời dùng làm nơi tắm rửa, ăn uống, vừa là nơi phóng uế và ném xác súc vật chết của những gia-đình sống cạnh bờ sông.

Đường sá về mùa đông, từ đường cái đến đường con, bùn lên quá gối, dân quê lội hì hục với nhau như những con trâu kéo cây ruộng nước.

Thuê chợ, thuê đồ, hằng năm vẫn trâu đều đặn, nhưng nhìn lại chợ búa thì vẫn mãi mãi những chiếc quán tre lèo-tèo, xiêu vẹo, và những bến đò dốc cao vôi vôi, về mùa mưa đường trơn như thoa mỡ. Ai đã có một lần về thăm quê đều không khỏi buông ra mấy lời than-vãn. Đoàn y-tê lâu lâu mới về phát thuốc cho đồng bào chẳng khác nào trời đại hạn gặp phải mưa ngoi càng gây thêm khí độc, chẳng được ích gì.

Tình hình chính trị lại càng đen tối hơn nữa. Ai cũng có thể tuyên-truyền cho chủ-thuyết của mình kể cả trung lập và cộng-sản. Cán bộ xã thôn làm việc với tinh thần « công chức », ngày ngày cặm cụi trên bàn giấy với đồng hồ-sơ dày cộm còn thì giờ đâu nữa tiếp xúc với nhân dân để tìm hiểu nguyện vọng và những nỗi thắc mắc của đồng bào. Chưa kể đến những vùng mất an ninh, cán bộ phải tìm cách lẩn-lút để tránh nạn khủng-bò và ám sát của Cộng-sản...

Còn nhiều lắm, nhưng trong phạm vi một bài báo chúng tôi không thể trình-bày ra hết được.

Sở dĩ bộ mặt nông thôn không mấy sáng sủa, mặc dù chính-phủ nào cũng có chương trình đề cập đến, chỉ vì thiếu một chính sách nông thôn. Chính sách nông thôn hiện nay phải là một chính sách trường kỳ và có tính cách địa phương, không thể đem áp

dụng chung cho cả ba miền Nam, Trung và Cao nguyên được. Vì mỗi vùng có một vị trí địa-dư khác nhau, nếp sống và tập-tục cũng hoàn toàn không giống nhau. Căn cứ vào đâu để vạch ra chính-sách đó ? Lẽ tất nhiên không phải một người hay một nhóm người mà có thể soạn ra được. Chính sách nông-thôn không thể do Hội-đồng nội-các hay một Hội-đồng nào đó ngồi họp nhau trong một tầng lầu có gắn máy điều-hòa không khí, tương-tượng đến đời sống hiện tại của người dân nông-thôn mà soạn thảo ra thể này hay thể khác. Làm như vậy chắc chắn sẽ vấp ngay cái điều sai lầm là không sát đúng thực tế và còn nhiều thiếu sót.

Phải có một thời gian khảo sát nông thôn trước khi muôn hoạch-định một chính sách. Người có nhiệm-vụ khảo sát nông-thôn không phải chỉ ngồi ở nhà đúc kết lại các bản phúc-trình của các ông Quận-Trưởng, Tỉnh Trưởng gửi đến, mà hãy chịu khó len-lỏi, chui-rúc về các miền quê xa-xôi heo-lánh để thăm dân cho biết sự tình, quan sát tận mắt cái cảnh sống thiếu thốn vất vả của người dân quê, nghe tận tai những lời họ mong cầu tha-thiết. Có như vậy mới có đủ những chi-tiết cần thiết cho việc soạn thảo một chính sách phù hợp với nông thôn.

Ngoài ra, việc khảo-sát nông thôn cũng có thể nhờ đến những bàn tay và trí óc của các giáo-chức dạy ở thôn quê giúp đỡ, với điều-kiện đừng lợi dụng thì-giờ nghỉ-ngơi của họ. Vì chỉ có những giáo-chức mới có đủ vô-tư để nói lên thực-trạng của xã-hội, một thực-trạng mà các nhà lãnh đạo quốc dân cần phải biết rõ hơn ai hết. Thiết tưởng các nhà lãnh-đạo quốc-dân, thỉnh thoảng cũng nên về tận nông thôn để thăm viếng dân-tình. Nhưng thăm dân, không phải đến tại một quận-đường nào đó, bắt dân đi đón tiếp, và nghe ông quận-trưởng đọc phúc-trình.

Có một chính sách nông thôn, tức là đã vạch ra một đường lối phục-vụ nhân-dân. Từ cái chính sách đó mới hoạch định ra nhiều chương trình hoạt động cho nhiều lãnh vực khác nhau. Trong đó có vấn đề an ninh, chính trị, kinh-tê, xã-hội, giáo-dục, y-tê v.v... Mỗi vấn đề sẽ đáp ứng nhu-cầu, đòi-hỏi nguyện vọng, cấp bách của đồng bào. Các vấn-đề xã-hội sẽ được lần-lượt giải-quyết tùy theo tính cách quan trọng hay cần thiết của nó trong một chương trình có tính cách lũy-tiến và trường-kỳ.

Tuy nhiên, một chính-sách nông thôn sát-đúng chưa phải là đã hoàn-bị nếu không có một chính sách cán-bộ tốt đẹp. Chính sách cán-bộ trong lúc này xét ra rất cần thiết mà chúng tôi sẽ có dịp đề cập đến trong một bài khác.

Mặt trận nông thôn đang bị trực tiếp đe dọa bởi hiểm họa Cộng-sản, cần phải có một chính-phủ mạnh để đương-đầu, dĩ nhiên không phải mạnh nhờ độc tài. Một chính sách nông thôn sát-đúng, một chính sách cán-bộ tốt đẹp, nếu được một chính sách viện-trợ chân thành của nước bạn giúp đỡ thì lo gì bộ mặt nông-thôn sẽ không trở nên sáng-sủa và lo gì chính phủ không lấy được cảm tình và sự ủng hộ của toàn dân trong tương lai.

## Bước chân lịch sử

HOÀI THY THANH

**T**ừng tiếng nói  
của linh hồn nhỏ giọt  
như giòng lệ sầu rơi xuống bàn tay  
lịch sử đòi thay từng tháng từng ngày  
và từng đêm dài thao thức  
súng tự miễn xa

vẫn đội về tức ngực  
đạn xoáy vào đầu vào tim óc anh em  
hai mươi mảy năm rồi  
chưa tìm thấy Niềm Tin  
một ánh chớp  
giữa đêm dài tăm tối  
mây vẫn vũ  
giăng kín trời Sài Gòn - Hà Nội  
và lòng người rưng rức chuyện Bắc-Nam  
dân chủ tự do đối rách nhục nhân  
hoa-cách-mạng chợt tươi rồi chợt héo  
tôi chấp hai tay nguyện cầu mưa bão  
xin ngừng rơi

khô cực nhiều rồi  
lịch sử đau thương  
từ thuở năm nôi  
nên đã khóc bằng lệ sầu của mẹ  
nên khôn lớn không biết thời-tuổi-trẻ  
vui làm sao súng đạn vẫn vang rền  
đạn bắn lên đầu đạn rỏ vào tim  
và cái chết của anh em bằng hữu

Chiều nay thứ ba  
a ! ngày xô số  
mẹ trao cho anh tâm vé đã nhàu  
mẹ mỉm cười môi cắn chỉ hạt trấu  
« đi dò con, họa may trời ngó lại »  
những con số nôi dài mê mải  
hàng chục hàng trăm hàng vạn hàng ngàn  
không có hàng nào giống hàng số trong tay anh  
anh lặng lẽ bước đi

lòng rưng rưng muôn khóc  
không dám trở về nhà  
cùng mẹ ăn bữa cơm chiều  
có vừng rang và đĩa rau muống luộc  
cuộc sống khi nào mới thay đổi đây em ?  
còn trong lai

còn em  
còn con cháu chúng mình  
hoàng hôn xuống giữa lòng anh thăm đăm

Qua xóm nhỏ  
nghe tiếng em học bài kiên nhẫn  
sao bỗng đứng tôi đau nhói trong tim  
những trang sử bi thương  
còn nhắc lại làm gì  
Bác thuộc lần thứ nhất, lần thứ hai  
Pháp trị

độc tài  
cách mạng  
và hiện tại...

tôi rảo chân bước vội  
bóng tôi trải dài  
trên trang sử trong tay em  
tôi đi mãi

giữa trời mưa lất phất  
bước chân gập ghềnh  
như lịch sử Việt-Nam  
trong đêm tối nghẹn ngào  
thiếu phụ đổ dành con ngủ  
còn lời nào buồn hơn nữa em  
à... oi...

«nhật quốc lưỡng vương nan phân thuyết  
từ nguyệt tam vương triệu bất trường».

8-64

# ÔNG OÁNH VÀ CHÚNG TÔI

(tiếp theo trang 3)

Nhưng đó là những thành tích của ông Xuân Oánh trong thời gian ông còn là Phó Thủ Tướng. Bây giờ ông ấy đảm nhiệm quyền hành Thủ Tướng rồi, tất nhiên ông phải lo nghĩ đến những vấn đề chính trị đại sự. Quả như vậy, mới lên chức mấy hôm, ông đã có những ý kiến vĩ-đại về việc cải tổ cơ cấu quốc gia. Ý kiến đó đã được ông trình bày trên phân trắng bảng đen cho anh em cùng nghe rõ.

Chương trình của ông Oánh như thế này : Tam đầu chề Minh-Khiêm-Khánh không thể nào tồn tại được lâu, vì vậy phải tạo gấp ra một cơ quan khác để thay thế. Cơ quan đó sẽ gồm những ai ? Ông Oánh trình trọng viết lên bảng đen : Từ 3 đến 6 người dân sự, 2 hoặc 3 vị Thượng Tọa đại diện Phật Giáo, 2 hoặc 3 vị giáo sĩ đại diện Thiên Chúa Giáo, 1 vị chức sắc đại diện cho Cao Đài, Hòa Hảo.. Cơ quan đó vì ông Xuân Oánh chưa có đủ thì giờ để đặt tên cúng cơm cho nó, ta hãy gọi tạm là Ủy Ban Giao Thời cho nó để nhớ. Các người dân sự trong Ủy Ban này sẽ gồm 1 (hoặc 2) người Trung, 1 (hoặc 2) người Nam, 1 (hoặc 2) người Bắc. Xong xuôi, Ủy Ban đó sẽ bầu một vị Nguyên Thủ, một vị Thủ Tướng, và soạn thảo hiến chương lâm thời cho nước Việt nam.

Ý kiến thật là tuyệt diệu ! Cứ thế, cứ thế, Phật Giáo Công Giáo sẽ vui vẻ cả làng, Trung Nam Bắc sẽ đê huê, và toàn dân sẽ đoàn kết chung quanh Thủ Tướng Xuân Oánh.

Nhưng ai bày cho ông Oánh cái trò phân chia nước Việt nam ra làm ba thê nhi ? Cái lời phân chia như thế là một âm mưu hiểm độc của thực dân Pháp ngày xưa nhằm mục đích làm suy yếu nước ta. Không những chúng cắt nước Việt-nam ra làm ba vùng, mỗi vùng chịu một chế độ chính trị khác nhau ( Nam : thuộc địa ; Trung : bảo hộ ; Bắc : bán bảo hộ, bán thuộc địa ), mà chúng còn cô hệt sức gây ra ý niệm Trung Nam Bắc giả tạo trong lòng người dân Việt-nam để phá hủy tình đoàn kết dân tộc. Nhiệm vụ của chúng ta ngày nay là phải phá đổ cái ý niệm giả tạo ấy, phải làm sống mãnh liệt ý niệm dân tộc, phải làm thế nào để đồng bào chúng ta hiểu rằng họ là người dân Việt-nam chứ không phải là người Trung, người Nam hay người Bắc. Nói một cách khác, chúng ta không bao giờ công nhận có ba địa phương riêng biệt, mỗi địa phương có những quyền lợi mâu thuẫn nhau, những nguyện vọng trái ngược nhau.

Ấy thế mà ông Oánh lại công nhận tình trạng đó, và hợp thức hóa cái tình trạng đó trên giấy tờ bằng cách đặt nặng vấn đề Trung Nam Bắc trong cái Ủy Ban Giao Thời của ông ta. Tôi có cảm tưởng rằng cái Ủy Ban Giao Thời đó là một thứ Thượng Nghị Viện trong một nước Liên Bang, cho nên vấn đề chính là mỗi tiểu bang phải có quyền có một số đại biểu ngang nhau. Đừng có bao giờ hợp thức hóa tình trạng Trung Nam Bắc giả tạo này nhé ! Đừng có bao giờ nghĩ rằng nước Việt-Nam là một Liên Bang gồm 3 tiểu-bang nhé !

Vâng, thưa ông Xuân Oánh, khi ông nhìn vấn đề Việt-Nam dưới khía cạnh Trung Nam Bắc là ông đã cô tình đi lạc đường rồi. Cũng

như khi ông đem đặt các Tôn-Giáo vào sân khấu chính trị. Tôn giáo là Tôn giáo mà chính trị là chính trị. Mỗi bên có một lĩnh vực hoạt động riêng. Âu châu ngày xưa đã phải cô hệt sức để tách rời Nhà Thờ ra khỏi Quốc-Gia, không có lý gì ngày nay ta lại đi mời các Tôn giáo tham dự vào việc bầu người này người nọ để đại diện cho Quốc-Gia hay để điều khiển công việc nhà nước.

Vấn-đề chính của nước Việt-Nam ngày nay, thưa ông Xuân-Oánh, là **VẤN ĐỀ TRANH CHẤP GIỮA ĐẠI ĐA SỞ**—tôi nói lại : đại đa sở, chứ không phải là đa sở — **DÂN CHÚNG KÊU GAO CÁCH MẠNG VÀ MỘT THIẾU SỞ RẤT NHỎ DÂN CHÚNG SỢ CÁCH MẠNG, MUỐN CHẶN LÀN SÓNG CÁCH MẠNG LẠI**. Cái vô lý trong bảy tháng vừa qua — và bây giờ vẫn còn — là chính quyền lại là chính quyền của cái thiếu sở rất là thiếu-sở đó. Cái vô lý quá sức vô lý ấy cô nhiên không thể nào tồn-tại được. Vì vậy mà có ngày 25-8. Những cảnh chém giết nhau ngoài phố xảy ra sau ngày 25 không phải là vì tôn giáo này ghét tôn giáo kia như là tôn giáo, mà là do những sự xúi dục của những phần tử phản cách mạng trong chính quyền khi thấy chính quyền thiếu sở của mình lung lay sắp đổ, và do sự xúi dục của các cơ quan tuyên truyền ngoại-quốc muốn đánh lạc hướng cuộc đấu tranh chống độc tài của nhân dân Việt-Nam. Vì vậy vấn đề Việt Nam là một vấn đề chính trị. Hãy nhìn vấn đề Việt Nam như là một vấn đề chính trị và can đảm gạt phắt mọi màu sắc tôn giáo ra ngoài. Nói Phật-Giáo làm chính trị là sai lầm, sailâm hoàn toàn. Phật giáo có bao giờ làm chính trị đâu ? Phật Giáo chỉ lên tiếng khi nào những âm mưu đàn áp lộ dạng. Sở dĩ tiếng nói của Phật Giáo được hầu hết quần chúng hưởng ứng theo là vì tiếng nói đó hợp với lòng người, hợp với chính nghĩa. Nguyện vọng của Phật-Giáo và nguyện vọng của Dân Tộc trùng hợp với nhau, cho nên lúc nào tiếng nói của Tín Ngưỡng vang lên là được đội lại ngay qua tiếng nói của Dân Tộc. Và Dân Tộc thì cô nhiên có quyền có thái độ chính trị.

Anh em giáo chức chúng tôi không chấp nhận cái Ủy Ban Giao Thời của ông Oánh là vì vậy. Đã đành ông Oánh bây giờ không còn là ông giáo nữa mà đã là phụ mẫu chỉ dân, nhưng phụ mẫu có cái ý kiến hơi tai hại, nên con dân đành phải mang tiếng bất hiếu mà góp đôi lời thô thiển. Nếu phụ mẫu cứ nhất định xem vấn đề tôn giáo hiện tại là vấn đề căn bản, thì con dân xin đề nghị lập một Ủy Ban gì đây, như Ủy Ban Liên Tôn chẳng hạn, gồm bao nhiêu chức sắc tôn giáo cũng được, nhưng trách nhiệm chính cũng như mục phiếu theo đuổi phải và chỉ hoàn toàn có tính cách tôn giáo. Chỉ thế mà thôi. Ngoài ra, tuyệt đối không được xen vào lĩnh vực chính trị. Trái cầm đây.

Đó mới chỉ là một vài lý do khiến chúng tôi không đồng ý. Còn những lý do khác mà ai cũng nhận thấy quá rõ ràng. Chẳng hạn cái nhóm mười, mười lăm người đó đại diện cho ai mà bầu ra cái ông Nguyên Thủ, cái ông Thủ Tướng ? Đại diện cho ai mà làm bản Hiến Chương ? Đại diện cho nhân dân Việt-Nam, cho Tổ Quốc Việt-Nam, phải là cả cái phong trào cách mạng

## CHÉN THUỐC ĐĂNG

BA CAO

### THĂNG BỜM MẮT CÁI...

(Tiếp theo « Thăng Bờm có cái »,

LẬP TRƯỜNG Số 22)

Ông Bờm mắt cái bộ râu

Phú Ông đòi lại cái châu la ve

Bờm rằng Bờm trả lại ve

Phú Ông đòi lại chiếc xe Huê-kỳ

Bờm rằng Bờm trả lại kỳ

Phú Ông đòi lại bột mì, sữa bơ

Bờm rằng Bờm trả lại bơ

Phú Ông đòi lại phi cơ tàu bè

Bờm rằng Bờm trả lại bè

Phú Ông đòi lại chực ghè đồ la

Bờm rằng Bờm trả lại la

Ông đòi Thủ-Tướng, Bờm ta... ngồi cời.

### THƠ CON CỐC

Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra

Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó

Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi

Con cóc nhảy đi, con cóc đi Tây

Con cóc đi Tây, con cóc về lại

Con cóc về lại, con cóc ngồi ì

Con cóc ngồi ì, con cóc nhảy đi

Con cóc nhảy đi, con cóc nói ầu

Con cóc nói ầu hóa ra... Tôn Hoàn.

mãnh liệt tiếp nối không dứt từ ngày Cách-mạng 1-11-63 đến ngày lịch-sử 25-8-64 vừa qua. **CHỈ NHỮNG CON NGƯỜI CÁCH MẠNG MỚI CÓ QUYỀN ĐỊNH ĐOẠT TƯƠNG LAI CỦA DÂN TỘC VIỆT-NAM. BỞI VÌ TƯƠNG LAI CỦA VN PHẢI LÀ MỘT CUỘC CÁCH MẠNG KHÔNG NGỪNG.** Bất cứ một Hội-đồng nào gọi là đại-diện cho nhân-dân mà không gồm những thành phần Cách-mạng được dân chúng trong vùng tin tưởng, chúng tôi sẽ nhất định chống lại đến cùng.

Nhân dịp ngàn năm một thuở ông Quyền Thủ-Tướng ra Huê gặp mặt anh em chúng tôi, xin có đôi lời thô thiển, góp vui âu cũng được một vài chực phút.

3-9-64

# LOẠN ?

Mười tháng trôi qua từ chính biến 1-11-1963. Các căn bản pháp lý tối thiểu để xây dựng một chính quyền cũng đều vừa sụp đổ. Cách Mạng trong mười tháng để đi đến một thảm trạng vô quyền. Đó là công trình của hai cái Hội Đồng Cách-Mạng ! Một cái Hội-Đồng Quân-Nhân, một cái Hội-Đồng Quân-Đội. Sở dĩ như vậy vì cả hai cái Hội-Đồng ấy không đại diện cho ai, mà chỉ là sản phẩm nhất thời của hai biên cô. Chính biến 1-11-63 sinh ra Hội-Đồng Quân-Nhân. Chính lý 30-1-64 sinh ra Hội-Đồng Quân-Đội. Hai bản Hiến Ước số 1 và số 2 là căn bản pháp lý đã bị cái Hiến Chương 16-8-64 hủy trọn trong một ngày. Và khi cái Hiến Chương 16-8-64 bị hủy đi sau chín ngày hấp hối, cái chính quyền ở lại để xử lý đã không biết dựa trên một căn bản luật lệ nào để có thể cho quyền hành của mình, ít ra là một giá trị hiện thực. Trước tình trạng này, chúng ta đang sống trong một tình trạng pháp lý **vô quyền và vô chính phủ**, và đương nhiên tình trạng này không thể kéo dài. Phải tìm một lối thoát cho những ai cần phải thoát ly ra ngoài chính quyền (nếu còn có thể gọi đó là chính quyền) và tìm một thể thức, một định chế pháp lý để trao quyền lại cho những ai đang nhận và có quyền tiếp nhận.

\*

Phải nhận rằng có Loạn ! Dù muốn hay không muốn nói đến chữ đó, thì tình trạng hỗn loạn của Sài Gòn trong những ngày cuối tháng 8-1964 cho ta thấy rằng, thủ đô đã sống những ngày vô chính phủ, vô trật tự và vô cả trách nhiệm. Nhưng không phải cuộc đấu tranh của nhân dân đưa đến tình trạng đó. Mà chính có những âm mưu. Những âm mưu đen tối, thừa dịp nhân dân đấu tranh để gây loạn, tạo loạn, làm loạn, có mục đích làm rối bởi cuộc đấu tranh, đánh lạc hướng cuộc đấu tranh, trong một hậu ý thừa loạn để cướp giật quyền hành. Lợi dụng cuộc đấu tranh này, một thiểu số quân nhân, kết hợp với những đảng viên của một đảng phái tự nhận là quốc gia, muốn làm một cuộc đảo chính để đoạt quyền nhà nước ! Một số quân nhân khác, kết hợp với dư đảng Cần-Lao lại muốn làm một cuộc đảo chính thứ hai. Và muốn cho âm mưu cướp quyền, cướp công cách mạng của dân được tựu thành, họ đã gian manh tạo ra một cuộc chấp tranh tôn giáo. Họ chỉ muốn có loạn, loạn càng nhiều càng hay, để mượn tiếng dẹp loạn mà cướp quyền cho mau ! Thật không ai ngờ rằng chưa đầy một năm sau chính biến 1-11-63, tình trạng thủ đô Sài Gòn có thể thảm thương như vậy ! Sở dĩ như vậy vì Sài Gòn không có một ý thức chính trị quốc gia, các tướng lãnh lo chiếm quyền hành, lo củng cố địa vị, các đảng phái không đặt nặng một vấn đề gì ngoài vấn đề làm sao tham chính cho được, và các nhà trí thức, có kiến thức thì lại nằm im, cái im lặng hưởng thụ, cái im lặng đồng lõa hay cái im lặng hèn nhát ! Chỉ có quần chúng, sinh viên, học sinh là nghĩ đến tổ quốc, nghĩ đến cách mạng. Nghĩa là chỉ có những người không tham quyền mới thấy rằng quyền hành đang thoái hóa, và cuộc đấu tranh của họ là để đặt lại vấn đề pháp lý cho quyền hành. Thế mà cuộc đấu tranh ấy đã bị lợi dụng bằng những âm mưu xấu xa nhất chưa từng có trong lịch sử thế giới :

âm mưu biến cuộc đấu tranh chính trị thành một cuộc chém giết tôn giáo để thỏa mãn những ước vọng riêng, những dự định hèn nhát vô vị lợi của một số người có nhiều tham vọng ! Loạn vì thế loạn từ trong nhà mà loạn ra. Và cái nhà đầu tiên bị loạn là cái Hội-Đồng Quân-Đội ! Chia năm xẻ bảy, nhuộm màu sắc đảng phái, đồ kỵ lẫn nhau, cái Hội-Đồng Quân-Đội chỉ có thể làm độc tài chứ không thể làm dân chủ. Vì thế, cái loạn thứ nhất của Hội-Đồng này là biểu quyết bản Hiến-Chương 16-8-64. Cái loạn thứ hai là khi gặp loạn rồi không tìm cách giải loạn mà lại còn làm cho loạn lớn thêm ra ! Không đồng ý nhau ở bất cứ một điểm chính trị hoặc một giải pháp nào (quân nhân làm sao hiểu được chính trị và giải pháp) cái Hội-Đồng Quân-Đội đã chia ra nhiều phe phái, và cuối cùng phải tự giải tán mà không thể nào giải quyết nổi tình hình ! Đã là nguyên nhân tạo nên Hiến Chương 16-8-64, đã là cơ sở bầu lên ông Chủ-Tịch 9 ngày của nước Việt-Nam Cộng Hòa, Hội-Đồng Quân-Đội không lường được cái hậu quả sẽ xảy ra, và khi phản ứng của nhân dân bùng nổ, thì chỉ có một việc là trốn đi phân trách nhiệm !

Đau đớn hơn là một thiểu số các tướng lãnh lại vẫn còn có âm mưu, cho nên thay vì ổn định tình thế, lại làm cho tình thế càng thẳng thêm ra để có thể mong sang đoạt quyền hành một cách phi pháp.

\*

Mỗi loạn thứ hai bắt đầu từ trong cái Chính phủ gọi là cách-mạng của ông Nguyễn-Khánh. Đã là một Chính-phủ cách-mạng, có một chương trình hoạt-động một năm, ông Khánh như còn chưa vừa ý, ông còn muốn làm cách mạng hơn. Và cái muốn của ông đã gây loạn ! Vì ông chỉ làm có một mình ông ! Từ các ông Phó Thủ-Tướng trở xuống, không ai biết trước là có cái chuyện Hiến Chương Cấp Xanh Rắc trước khi được ban hành. Nghĩa là ông Nguyễn-Khánh đã âm thầm làm «đảo chính»; ông «đảo chính» cái chính phủ của ông, và đặt chính phủ Nguyễn-Khánh trước cái sự việc đã rồi của Chủ-Tịch Nguyễn-Khánh vừa lên ngôi với Bản Hiến Chương quái dị đó. Trong lịch sử chính trị quốc tế, người ta chưa từng thấy một sự việc lật lọng như thế bao giờ ! Cướp công cách mạng của dân chưa đủ, còn cướp công luôn của cái chính phủ của mình ! Không hiểu mấy ông Phó Thủ-Tướng nghĩ sao, mấy ông Tổng-Trưởng, Bộ-Trưởng nghĩ sao khi nghe cái tin đó, mà tuyệt nhiên không có một sự phản ứng nào hữu hiệu cả ! Phải chờ nhân dân đứng lên tranh đấu đã lúc đó mới nghe ông Nguyễn tôn Hoàn «đâm vào lưng» ông Khánh «một nhát dao», nhưng chỉ là một lát dao cùn của Đảng Đại-Việt, không những đã không làm ông Khánh bị thương, mà còn bị ông Khánh đánh lại K.O. văng ngay ra khỏi chính phủ ! Trong khi cuộc đấu tranh của nhân dân bị xuyên tạc, bị gây loạn, thì ông Thủ-Tướng và ông Phó Thủ-Tướng «giải quyết chính trị» với nhau, và giải quyết luôn cho cái thanh danh không mấy đẹp của nhóm Đại Việt ông Hoàn ! Thật ra thì không ai đẹp mặt cả.

Và đến giờ Cách-mạng, giờ cháy nhà thì tất cả mọi xấu xa, tất cả mọi lũng củng giấu diếm bấy lâu được phơi bày ra trước ánh sáng của công luận một cách bi thương ! Do đây, người ta đã nghĩ rằng không biết cái Chính-phủ liên hiệp của ông Nguyễn-Khánh đã liên hiệp được gì, khi việc làm của nhau lại phải giấu nhau, hay những công việc của nhau lại còn có tính cách phản bội nhau một cách trắng trợn như vậy ! Thật «Thượng hạ giao chính Loạn» Trên Hội-Đồng loạn, dưới chính phủ loạn, và những cá nhân trong chính phủ cũng thác loạn với nhau ! Người dân nhìn vào chỉ thấy những quyền lợi tư riêng, những âm mưu, những toan tính chứ không thấy tổ quốc, không thấy cách mạng, không thấy dân chủ ở đâu. Âm đậm hơn là cũng không thấy luôn cả công cuộc chống Cộng nữa mà ngày nào các bản thông tin của chính phủ cũng rêu rao, trong khi Chính-phủ thì lo thanh toán nhau đòi kỵ nhau trên những tội hiềm cá nhân và vị kỷ !

\*

Cái loạn thứ ba cũng xảy ra ở Thủ-Đô Sài Gòn là cái loạn về tư tưởng do một mặc cảm mà ra. Lợi dụng mặc cảm này, một thiểu số âm mưu chính trị đã được người ngoại quốc tiếp tay, đã tung tiền ra để mua chuộc, tạo nên những cuộc bạo động rồi đổ thừa cho đó là một cuộc chiến tranh tôn giáo ! Chưa bao giờ người ta được nghe đài VOA khai thác khía cạnh tôn giáo đến cái mức độ như bây giờ làm cho nhân dân Việt-Nam phải ngạc nhiên tự hỏi, không biết là người Mỹ muốn gì ? Có lẽ người Mỹ loạn tạo muốn gây loạn, tạo loạn chẳng ? Nhưng sao lại gây loạn trong khi Việt-Nam đang hợp tác với Hoa-kỳ để chống Cộng ? Hay người Mỹ muốn che dấu trước dư luận Mỹ tất cả một thảm bại về chính sách ở Việt-Nam, và đã lái cuộc đấu tranh của nhân dân Việt-Nam vào một thể chấp tranh tôn giáo để nói với dư luận Mỹ rằng : «Đó, người Việt-Nam lo đánh nhau vì tôn giáo, chứ không lo chống Cộng» để cho dư luận Mỹ kết tội nhân dân Việt-Nam còn quên đi trách nhiệm của chính phủ Mỹ ở phần đất xa xôi này ? Giả thuyết ấy dù sao cũng được kiểm chứng một phần nào, kiểm chứng qua Tiếng Nói Hoa-kỳ, để thấy rằng, vì cuộc tuyên cử ở Hoa-kỳ mà người Mỹ ở đây đã hưởng cuộc đấu tranh của nhân dân Việt-Nam chống độc tài quân phiệt thành một cuộc nổi loạn vì tôn giáo !

\*

Nhưng tất cả đã thất bại. Từ trong đêm ngoài, từ Hội-Đồng Quân-Đội qua Chính-Phủ, từ đảng phái đến người Mỹ, tất cả đã phải thất bại cay chua, vì nhân dân Việt Nam đã ý thức kịp thời là đang bị lợi dụng ! Vì thế nhân dân đã tự dẹp loạn, các nhà hữu trách về tôn giáo đã đứng ra dẹp loạn thay cho chính quyền đã thật hết quyền, và các lực lượng đấu tranh cũng đã đứng lên văn hồi trật tự, đem lại an ninh để mở cho cuộc đấu tranh con đường chiến thắng bằng chính trị, nghĩa là con đường xây dựng chính quyền trên những cơ sở mới, sau khi đã đập tan những cơ sở cũ, những dấu vết độc tài quân phiệt, những tàn tích Nhu Diệm và Cần Lao.

LẬP TRƯỜNG

# NGƯỜI CÔNG CHỨC, TRANH ĐẤU VÀ KỶ LUẬT

N. Q.

**T**HEO một quan-niệm xưa đã ăn sâu vào ý nghĩ của mọi người, thường thường ai cũng bảo: Người công-chức là một công cụ của Chính-quyền, làm việc theo mệnh-lệnh của Chính - quyền, luôn luôn giữ kỷ-luật và tuyệt-đôi không được làm một việc gì chống đối Chính-quyền ấy.

Nhưng mặt khác, Chính-quyền phải làm việc cho Dân, vì quyền lợi chính đáng của toàn dân, qua sự trung-gian của người công-chức. Vì thế, người công-chức còn là một công bộc. Đó là kẻ giúp việc cho tất cả mọi người, và nhiệm-vụ của họ đã rõ ràng: nhận một phần việc của Chính quyền trao để làm cho dân, trong sự lợi ích của Dân. Dù là một ông Bộ Trưởng phải nghĩ ra những chương trình, để án, hay một ông Hội-viên Cảnh-Sát mỗi đêm đi tuần vòng xét hỏi, nhiệm vụ vẫn như trên.

Gặp trường hợp như ngày nay: một chính-quyền chưa được dân chúng chấp nhận mà đã tập tễnh tính chuyện độc-tài, toàn dân nổi dậy chống đối, người công-chức phải nghĩ thế nào?

Đã qua rồi những bản Tuyên-ngôn, những cuộc biểu-tình, những buổi nhóm họp mà số đông đã tham dự, tích-cực hay tiêu-cực. Dù tích-cực bao nhiêu đi nữa, những hình-thức nổi ấy chỉ có giá-trị cá biệt của nó, và giá-trị ấy chỉ đưa lại những thành-quả mong muốn nếu giờ đây, trong tâm-tính, cõi mờ, trở lại với một mình, người công chức tự soát xét suy tư, để định cho mình một hướng đi rõ rệt.

Đại đa số quần chúng đã đứng lên chống đối âm mưu độc-tài của một nhóm người vì tư-kỳ, hẹp hòi, đang mơ ước nấp sau nhiều chiêu bài đẹp để để cùng cô địa-vị riêng, chà đạp lên quyền lợi chung của Dân-tộc. Và khi cái nhóm ấy là chính quyền và tập-đoàn, thì người công chức có nên nhất nhất cứ đi theo-như phục-vụ cho họ không? « Sòng chết mặc bay, tiến thấy bỏ bị », Chính-phủ có giết chóc, giam cầm, tra tấn, mặc, cứ cuối tháng đến cười tỉnh với ông phát-ngân-viên là được việc! Có nên thế chăng?

Tình-trạng hiện tại của nước nhà đòi hỏi một sự đoàn-kết sâu rộng, và biết bao nhiêu người đã mòn hơi khản tiếng với ý-nguyện « Đoàn Kết Quân Dân Chính ». Vâng, Quân, Dân, Chính... Nhưng đã có một thời bọn đi rất chính-trị đã mồm mép để cao chân ngôn « Quân với Dân như cá với nước », rồi thực-hành, đi xa hơn chút xíu: « Quân với Dân như cá với... nước mắm ». Lấy cá làm ra nước mắm, và đem nước mắm kho cá! Vừa tuyệt.

Vậy giờ đây, đoàn kết Quân Dân Chính, mà người công-chức, nếu phải thi-hành một chính-sách độc tài, phản lại quyền lợi dân chúng, thì họ có đoàn kết được với dân chúng không? Dân chúng có thể đoàn kết với họ không? Và nếu không có tình đoàn kết ấy, Đất-Nước này sẽ về đâu?

Người công-chức cần phục-vụ Quốc-Gia Dân-Tộc, tích cực và hiệu-năng. Một điều kiện tiên-quyết là sự tin cậy lẫn nhau, công việc phải hợp cùng nhau để cùng đến một đích chung. Nhưng trong cơ cấu chính-quyền hiện tại, tôi tớ của Ngô Triều vẫn còn ngênh ngang ngự trị trên đầu trên cổ hạng công-chức nhiệt tâm nhưng cô thế. Chúng cô kết với nhau, để bạt cho nhau, che chở cho nhau, thì làm sao có tinh-thần đồng đội trong một số để cùng nhau lo chung một việc?

Chúng gây nghi kỵ, chán nản, lo âu trong số người từng thành tâm với Cách-mạng, giết lẫn mòn — nếu không có sự chỗi dậy của cuộc đấu tranh hiện nay — tất cả thiện chí của kẻ khác. Một người thẳng thắn, không xu mý, làm việc cần mẫn, vô vị lợi, giữ vững tinh-thần làm việc ấy được bao lâu nếu gặp ông xếp « cựu tòi tớ Nhà Ngô » hằng ngày tìm cách hại ngầm họ, và cuối năm, cần chúng một miếng cho đã nư vào Phiếu Phê-Điểm? Làm sao người công-chức ấy có thể đưa những sáng kiến hay, đề nghị phải, để cải thứ « bổi xếp » ấy, trước khi đi dự Hội-ngại ở cấp trên — vì thứ này mới được đi — vút vào sọt rác? Xếp đã như vậy, đồng sự Cùng Loại lại ngầm-ngám phá hoại, vu-không, xuyên-tạc!

Mặt khác, ở chung với bảy chiến ghê, những con cừu lành vẫn bị người ta e sợ, xa lánh. Và dân chúng, đối với toàn-thể công-chức, nhất định không khỏi cái e sợ, xa lánh ấy.

Vài nhận xét trên, quá xác đáng để đưa người công-chức vào đường ranh-đầu, ngoài cái công việc đương-nhiên là chống Cộng-Sản, chống Trung-lập, e cũng còn chưa hoàn toàn đầy đủ đối với những người còn quá dè dặt, còn nghĩ rằng: mình ăn lương của Chính Phủ thì phải làm việc cho Chính-phủ đã. Chính-phủ làm gì có tiền để phát lương? Tiền ấy là của Dân, từ chú bé cò-rem ngoài phố, từ mẹ già đi mò ốc ở thôn quê, đến chính người công-chức ấy đóng góp. Và có là tiền viện-trợ đi nữa thì cũng nhờ có dân mới có viện trợ. Ăn lương của Dân, người công-chức có quyền phản bội người dân không?

Lại có người còn bảo: tiền của Dân nhưng Chính-quyền có thể ngưng phát, làm việc cho Dân nhưng Chính-quyền có thể chuyển-chuyển mình đi. Một người, dăm bảy người rời rạc có thể bị như vậy, vì rời rạc, thiếu sự đồng loạt đấu tranh, sợ ngay trước khi người ta dọa. Trước kia, ta chưa có nơi nào để quy tụ ý chí, nay, điểm tập trung đã định: cùng nhau tất cả xiết cánh trong một phong trào, Chính quyền có muốn gì đi nữa thì cũng « sức này hổ để làm gì được nhau! »

Cũng có thể có một số người hoàn toàn ý thức sự cần thiết đấu tranh, nhưng còn không khỏi ngần ngại — chúng ta nói ngay sự thật — về vấn-đề nhân-sự. Lễ dĩ-nhiên là không có một tập-thể nào hoàn hảo theo ý ta mong muốn hay đòi hỏi, nếu ta không tự mình góp công vào kiện toàn lại. Và ngồi chờ cái « vạn sự như ý » rồi mới tham gia, không những chỉ là một sự hảo-huyền, mà chính còn đi ngược lại hai chữ hy-sinh mà mọi cuộc tranh đấu đòi hỏi. Không phải là hy-sinh mình đi cho người khác, nhưng hy-sinh cái đản đo của mình để mà gia-nhập, rồi hy-sinh công lao, trí óc để chứng-minh cho kỳ được cái hay, cái phải, theo quan-điểm của mình. Đề tranh đấu cho một mục-đích sau này, sao ta không tranh đấu ngay trong khi tìm phương-tiện? Và khi đã thành tâm tranh đấu tìm phương tiện mà không được, đó sẽ là một việc khác.

Trở lại ý-niệm kỷ-luật: cuộc sống mỗi ngày một thay đổi, một sự thay đổi đã ảnh-hưởng sâu xa từ vật chất đến tư-tưởng con người. Thì cái quan-niệm cũ về bổn phận người công-chức không còn lý do giữ nguyên như thời ông Tham, ông Phán nữa.

Giữ vững truyền-thống như Giáo-hội Gia-tô, mà vẫn có những công đồng để duyệt xét lại những ý-niệm, những thái-độ chung, cho kịp thời tiến, thì những người công chức dè dặt có nên giữ y một đường cũ trong lúc đa số đồng-nghiệp mình đã vùng dậy không?

Năm ngoái, trong cuộc tranh-đấu Phật-giáo, có 3 bác sĩ Đức ở Huế — con ngoan của Chúa — đã vì tình nhân-loại, tiếp tay tích-cực với Phật tử tranh đấu cho tự-do tín ngưỡng. Và họ đã bị buộc rời ngay khỏi Việt Nam vì đã vi - phạm quy-luật: một người công-chức không được ra khỏi nhiệm-vụ ấn-định cho mình.

Về nước, họ bị Chính-phủ Đức và Đại-Học đường Freiburg, cơ-quan trực-hệ của họ, khiển-trách. Nhưng liền đó, tạp chí STERN ở Hamburg đã lên tiếng sau khi tường thuật sự việc:

« Giờ đây, Trường Y-Khoa Freiburg cần suy nghĩ nên đổi xử cách nào với 3 vị bác sĩ bị khiển trách: có thể ngưng chức họ và mở một cuộc khởi tố về kỷ-luật, có thể đơn giản xếp hẳn hồ sơ ấy lại, nhưng người ta cũng có thể đứng lên bênh vực cho họ.

« Giáo sư đoàn Freiburg do đó cần phải có ngay một quyết định đã từ lâu dè nặng lên tìm mọi người Đức: cái quyết-định theo đó, sự phục-vụ một chiều của người công-chức chấm dứt, và tình nhân-loại bắt đầu ».

Giờ đây, Bác sĩ Wulf, một trong ba bác-sĩ bị khiển-trách, đã trở lại Huế để tiếp-tục giảng dạy và ông đã lại tỏ thiện cảm với Phật-tử Việt-Nam, và 2 vị kia sẽ sang tiếp.

Tình nhân loại đã thắng « kỷ luật công-chức » ở một nước dân-chủ bên trời tây. Nghĩa đồng-bào có nên thắng « kỷ luật phục-vụ » ở nước Việt-Nam không muốn độc-tài này chăng?

4-9-64

## Ý NGHĨA CUỘC ĐẤU TRANH...

(tiếp theo trang 8)

Dân — Mọi chính sách đi ngược lại chỉ là những thú đoạn gian manh để cướp công cách mạng. Tổ quốc đang lâm nguy mới có cách mạng bùng lên. Vậy phải để cho Cách-Mạng Cứu Tò Quốc khỏi vòng lâm nguy, để cho Cách-mạng thiết lập trật tự Cách-mạng, để cho Cách-Mạng vạch đường cho Cách-mạng chứ không thể có cái trung gian của bất cứ của ai và bất cứ ở đâu đến làm giúp cho Cách-mạng được gì. Quyền làm Cách-mạng ấy, nhân dân miền Trung quyết tâm giữ lấy. Những cản trở hiện tại do những biên cô Sài-gòn gây ra càng cho chúng ta nhận thấy rằng con đường Cách-Mạng còn lắm gian truân, và nhân dân càng phải xiết chặt hàng ngũ mạnh hơn, để đẩy mạnh cuộc Cách-mạng Việt-Nam từ miền Trung này vào tận Mũi Cà-Mau, lúc ấy mới có thể nói rằng đã chiến thắng được những phần tử phản dân hại nước, lúc ấy mới có thể nói là đã quét sạch Cản-lao và loại ra ngoài giải đất thân yêu của chúng ta tất cả những âm mưu độc tài cá nhân hay quân phiệt.

Nhân dân miền Trung, đồng bào Huế, Đà-Nẵng, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Tín, Bình Định luôn là những chiến sĩ tiên phong để hướng dẫn ngọn đuốc thiêng Cách-mạng. Tuy nhiên, nhân dân miền Trung cấp thiết kêu gọi toàn thể đồng-bào miền Nam Việt-Nam hãy nhận thức rõ mục tiêu đấu tranh và con đường cách mạng của toàn thể dân tộc, để đừng làm sai lạc ý nghĩa đấu tranh, đừng để cho những cá nhân và bọn độc tài quân phiệt cùng những tay sai ngoại quốc lợi dụng xương máu đấu tranh của chúng ta để thỏa mãn những tham vọng riêng tư của chúng.

Có thể thì Cách-Mạng đã thành công từ khởi điểm và từ điểm tựa mãnh liệt đó, chúng ta sẽ tiến tới để hoàn thành công cuộc cách mạng của chúng ta, thực hiện một xã hội Việt-Nam công bằng, một quốc gia Việt-Nam Độc-lập, Tự-Do và Dân chủ.

# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Găm Hoài Găm

THỨ SÁU 28-8-1964.

Loạn ở Saigon. Trách nhiệm về ai? Tất nhiên không phải ở phía nhân dân. Cuộc đấu tranh của nhân dân không có nghĩa là nổi loạn. Đấu tranh là Cách Mạng. Nhưng dư đảng Cần Lao sợ cách mạng cho nên đã biến thái đấu tranh. Cho trở thành một chấp tranh tôn giáo. Để làm gì? Hậu ý hèn nhát nhất là để chạy tội. Và trốn trách nhiệm trước lịch-sử dân tộc. Tìm lấy một con đường sinh trước sức mạnh vũ bão của nhân dân. Nhưng con đường của chúng đi cũng là con đường tử. Tạo nên tranh chấp giữa tạo là đào từ huyết để dân thân. Sao thế giới vẫn còn có nhiều con người si dại? Chỉ vì không bao giờ chịu phục thiện, chỉ vì lòng tham vô tận. Và mê lầm choáng hết lương tri. Đền giờ phút này mà vẫn còn lòng lang dạ thú. Sao có thể như thế được? Quyền lợi tổ quốc ở đâu? Đất miền Nam này vốn là đất đấu tranh, nhưng vẫn là quê hương của bao dung và độ lượng. Đất miền Nam này đã dang tay đón vào tất cả những ai mất đất, mất xóm, mất làng. Và để tiếp nhận vào đây cảnh đồng bào miền thương đưng xây làng mạc, phá rừng mở đất trong tình đoàn kết tương thân. Thế thì sao hôm nay lại để cho ngoại nhân và tay sai lợi dụng? Để tạo nên một chấp tranh bi thiết chỉ có lợi cho quyền hành vị kỷ của một nhóm người trong ấy Cần-Lao đang tọa hưởng? Xin cùng nhau thức tỉnh. Trước cảnh máu chảy ruột mềm. Để cùng hàn gắn vết thương và đừng để cho róm máu nữa.

THỨ BẢY 29-8-1964.

Tiếng nói thiết tha và chân thành của những nhà lãnh đạo tôn giáo. Kêu gọi sự bình tĩnh. Tận tụy hết lòng. Để đừng cho bất cứ ai tạo nên một chấp tranh vô nghĩa. Đất miền Nam. Đất của Tự Do. Sông núi miền Nam. Của toàn dân đang quyết tâm tranh đấu. Không riêng gì của ai. Vì tất cả đều có một lý tưởng chung: Tự Do, Dân Chủ. Khao khát được sống thanh bình, thoát qua mọi chấp tranh đồ kỵ. Hai mươi năm chinh chiến. Đã nhiều lắm rồi. Kẻ thù trong nội địa và ngoài biển giới. Thì làm sao lại có thể thù nhau? Hãy kịp dừng tay. Đừng để cho một triệu sỏ quân nhân lợi dụng. Âm hưởng của bao nhiêu thác loạn chỉ làm lợi cho mưu toan đảo chính của họ mà thôi. Cho nên mới có người, một ông Đại-Tá tên Tôn, đứng ra xin hai Sư Đoàn để dẹp loạn. Và ông Tôn là đảng viên Đại-Việt. Tha hồ mà chém giết dân lành. Khi có hai sư đoàn quân lính trong tay! Mục đích của Đảng Đại-Việt đã thấy rõ. Thừa cơ hội, gây loạn, làm đảo chính và giết dân! Nhân dân Việt-Nam nghĩ sao về Đảng Đại-Việt? Hay ít nhất là một số cá nhân của đảng này đã thừa loạn gieo thêm loạn lạc để tranh quyền?

CHỦ NHẬT 30-8-1964.

Ngày Chủ-Nhật yên lành. Thanh bình trở lại trong tâm hồn của quần chúng. Để nhận định rõ ràng những âm mưu của địch. Giờ đây đã thấy rõ đôi phương. Chúng nó là những tên tham quyền cố vị. Đã lợi dụng quần chúng để toan tính lợi riêng. Những tranh chấp quyền hành và địa vị. Những lời tô cáo của các địch thủ bấy lâu là bạn hay thù? Ông Khánh và Ông Hoàn. Bấy lâu vẫn là người trên kẻ dưới! Cái chính quyền suy sụp vì căn bản đã không có thực chất liên hiệp từ đâu. Trước tất cả loạn ly của Đô Thành Sài Gòn, tiếng hai ông vang lên như những lời xưng tội! Nhưng xưng tội với ai? Đã giết nhau rồi còn tìm lời thoát ở đâu? Chấp tranh ngay trong cộng sự. Thề thù quân tử ở đâu? Tinh thần chính nhân Đông Phương đã thật hết rồi chẳng trong tay kẻ có quyền hiện tại? Nên đọc lại, những trang sử quốc gia. Và đọc thêm Sử Đông phương để biết làm chính trị. Từ khiêu khích đến phản bội. Từ phản bội đến ly khai. Con đường cách mạng của nhân dân vì thế đã bị bánh xe phản bội của chính quyền ngăn chặn. Thì trách chi mà không có phản bội ở mọi thành phần. Thì trách chi mà lòng dân bất yên và bất mãn.

THỨ HAI 31-8-1964.

Trở về với Huế, Huế rất thanh bình trong công cuộc cách mạng của dân chúng miền Trung. Chủ lực đấu tranh đều tập trung vào Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc. Sự mệnh của Hội Đồng rất cao cả. Và trách nhiệm cũng rất nặng nề. Lập Trường chia sẻ lo âu cùng Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc. Các phóng viên ngoại quốc tập nập về đây. Huế trở thành một trung tâm chính trị. Và Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc là đối tượng của những cái nhìn mong đợi, dò xét, tin tưởng hay nghi ngờ. Nhưng ở phía nào đi nữa, cũng phải nhìn nhận rằng Hội-Đồng có một thế đứng: thế nhân dân. Và đó là thế quan trọng nhất. Tất cả mọi phía đều sợ lực lượng nhân dân. Mà khi Hội Đồng Nhân Dân Cứu-Quốc đã thống nhất được mọi lực lượng nhân dân từng tham gia cuộc đấu tranh thì đây là một Sức Mạnh. Sức Mạnh của Nhân Dân. Được biểu dương qua Hội-Đồng. Tiếng nói của Hội Đồng đang được đáp ứng. Vọng lại từ Đồng Hà, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Tín. Và đều là những khát vọng cách mạng của nhân dân. Hội Đồng Nhân Dân, hãy làm Cách Mạng đi. Cho xứng đáng với nhân dân. Để cho khỏi thẹn vì danh nghĩa Cứu Quốc trong vị trí cứu nước chống Cộng của dân tộc hôm nay.

THỨ BA 1-9-1964.

Người ngoại quốc đến đây đã phải ngạc nhiên về Huế. Tại Huế Đô không ai tạo được một tranh chấp gì giữa tạo cả. Tất cả mọi âm mưu hèn nhát đã chết từ trong trứng. Không khí trong lành. Mặc dù là không khí đấu tranh. Trên cương vị chính trị quốc gia và dân tộc, trên bình diện nhân dân, Huế ngang nhiên tiếp tục cuộc đấu tranh. Cho đến ngày hoàn thành Dân Chủ. Huế vì thế không phân chia giai đoạn. Cách mạng là một con đường. Như Nguyễn Tâm phân tích: « Đại Lộ Cách Mạng » tiếp đón mọi tầng lớp nhân dân. Ai vì Dân, vì Nước, ai vì Tự-Do, Dân Chủ đều xứng đáng bước lên đường Cách Mạng. Cuộc tranh đấu của miền Trung vì thế không chỉ vì lừa hận. Phần uất đã qua. Con đường sáng lên để toàn dân bước tới. Nhưng chông gai còn đó. Gian khổ vẫn nhiều. Và cách mạng có nghĩa là không bao giờ lùi bước. Và nhất định không để phải mắc mưu thâm độc của ngoại quốc, của Cần-Lao.

THỨ TƯ 2-9-1964.

Một người bạn đến nói với chúng tôi: « Đừng đá đảo Cần-Lao vì Cần-Lao là thế này thế nọ ». Tôi ngược mắt nhìn ngơ ngác. Người bạn còn nói thêm: « Ai đá đảo Cần lao là Cộng sản » Cái chân lý cũ kỹ muôn năm. Để chạy tội, nhưng làm sao thoát được phán đoán của nhân dân, Ngày trước người ta bảo: « Ai chống Diệm là Cộng sản » Thế mà có kẻ đã chống Diệm, đã giết Diệm! Sao không bảo họ Cộng-Sản đi xem! Chụp mũ Cộng-Sản lên Chùa Chiền, lên Tăng Ni, lên Phật tử, lên Lập-Trường chưa đủ, giờ đây họ còn chụp mũ Cộng-Sản lên đầu tất cả nhân dân Việt-Nam! Vì nhân dân Việt-Nam, toàn dân Việt-Nam đang chống Cần-Lao! Mà họ cho chống Cần-Lao là Cộng-Sản. Vậy thì toàn dân Việt-Nam đã là Cộng Sản hết rồi sao? Lý luận làm cảm vu vơ. Đã không còn làm sao gieo một chút lòng tin được nữa. Nói trắng ra cho những ai còn trốn nấp: Nhân Dân Việt Nam chống Cộng sản và chống Cần lao, vì Cần lao là tay sai của Cộng sản! Muốn tận diệt Cộng-Sản phải tận diệt Cần-Lao

THỨ NĂM 3-9-1964

Trung Tướng Dương văn Minh và Ông Nguyễn xuân Oánh ra Huế. Sau khi đã viếng thăm Đà-Nẵng. Lo âu xen lẫn đợi chờ. Đợi chờ một cái gì sẽ đến. Cho yên lòng nhân dân. Mà chẳng có gì đến cả. Và cuối cùng dân vẫn chẳng được yên lòng. Cái gì rồi sẽ đến? Tất nhiên là cái phải đến. Và cái đó tất phải CỬA DÂN. Chứ không thể do ai nguy tạo ra được.

## CHÚNG TÔI GHI NHẬN

Trong mấy ngày qua, Trung-Tướng Khánh đã có can đảm tuyên bố và quyết định nhiều biện pháp hợp với sự đòi hỏi cách-mạng của dân.

Trước hết, Trung Tướng Khánh đã cam đoan dứt-khoát rằng các vị tướng tá sẽ trở về với Quân-Đội và không làm chính-trị. Theo đúng đường lối đó, một số các tướng tá trong Chính-phủ đã đệ đơn từ-chức.

Trung-Tướng Khánh cũng đã chấp nhận sự từ-chức của ông Nguyễn-Tôn-Hoàn, người

đã lãnh trọng trách bình định nông thôn nhưng đã tỏ ra hoàn toàn không đủ khả năng, không đủ thiện chí trong suốt 7 tháng trời nắm địa vị then chốt trong Chính-Phủ.

Trung-Tướng Khánh cũng quyết định chậm dứt nhiệm vụ chỉ huy quân đội của một số các tướng lãnh từ trước đến nay đã làm dân chúng phẫn uất, bất mãn, khiến cho công việc chống Cộng vấp phải khó khăn.

Chúng tôi xin ghi nhận tất cả những thiện chí đó. Tuy nhiên, đó mới chỉ là những bước

đầu trong việc thanh lọc hàng ngũ chính quyền và quân đội. Muốn thắng Cộng, Trung-Tướng Khánh còn phải cứng rắn, quyết liệt nhiều nữa và nhất định không trở lui trên con đường mà Trung Tướng đã đi mấy ngày hôm nay.

Chúng tôi ghi nhận những thành tích vừa qua, và chờ đợi những thành tích sắp đến. Điều cốt nhất là Trung-Tướng đừng để nhân dân phải nổi dậy một lần thứ hai.

LẬP TRƯỜNG

SAIGON

GIÁ: Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi: 6 đồng  
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 7 đồng